

**BỘ TƯ PHÁP**  
**TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT ĐỒNG HỚI**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT**  
**LƯỢNG NĂM 2019**

*Quảng Bình, tháng 12 năm 2019*

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>4</b>
<b>Phần thứ nhất .....</b>	<b>5</b>
<b>GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT ĐỒNG HỚI .....</b>	<b>5</b>
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG .....	5
II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG .....	5
III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRƯỜNG.....	6
1. Cơ cấu tổ chức.....	6
2. Nhân sự của Nhà trường .....	6
IV. NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ QUY MÔ ĐÀO TẠO.....	6
1. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo .....	6
2. Các loại hình đào tạo .....	7
V. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THƯ VIỆN, TÀI CHÍNH.....	7
1. Cơ sở vật chất, thư viện.....	7
2. Tài chính.....	7
<b>Phần thứ hai.....</b>	<b>9</b>
<b>KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG TCL ĐỒNG HỚI .....</b>	<b>9</b>
I. ĐẶT VẤN ĐỀ .....	9
1. Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng .....	9
2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng .....	9
2.1. Đối với xã hội.....	9
2.2. Đối với người học.....	10
2.3. Đối với bản thân các CSGDNN .....	10
2.4. Đối với cơ quan quản lý các cấp.....	10
2.5. Đối với người sử dụng lao động .....	10
II. TỔNG QUAN CHUNG .....	11
1. Căn cứ tự đánh giá.....	11
2. Mục đích tự đánh giá.....	11

3. Yêu cầu tự đánh giá.....	11
4. Phương pháp tự đánh giá.....	11
5. Các bước tiến hành tự đánh giá.....	11
<b>III. TỰ ĐÁNH GIÁ .....</b>	<b>12</b>
1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	12
2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.....	24
2.1. Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý.....	24
2.2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo.....	30
2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.....	40
2.4. Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình .....	49
2.5. Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện .....	58
2.6. Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế... ..	71
2.7. Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính.....	75
2.8. Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học .....	79
2.9. Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng .....	88
<b>Phần thứ ba.....</b>	<b>92</b>
<b>TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG .....</b>	<b>83</b>
1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý .....	83
2. Hoạt động đào tạo .....	83
3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động .....	83
4. Chương trình, giáo trình .....	92
5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện .....	84
6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế .....	84
7. Quản lý tài chính .....	84
8. Dịch vụ người học .....	85
9. Giám sát, đánh giá chất lượng.....	85
<b>Phần thứ tư .....</b>	<b>95</b>
<b>ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>95</b>
<b>I. KẾT LUẬN.....</b>	<b>95</b>

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ .....	95
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>96</b>
1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 của Trường Trung cấp Luật Đồng Hới. ....	96
2. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019....	96
3. Bảng mã minh chứng .....	96

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>TT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Nội dung</b>
1	TCL	Trung cấp Luật
2	Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Bộ LĐ-TB&XH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
4	LHS Lào	Lưu học sinh Lào
5	CB, GV	Cán bộ, giáo viên
6	ĐGCLGDNN	Đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp
7	KĐCL	Kiểm định chất lượng
8	UBND	Ủy ban nhân dân
9	CSGDNN	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp
10	CBQL	Cán bộ quản lý
11	GV	Giáo viên
12	BGH	Ban Giám hiệu
13	CB, VC	Cán bộ, viên chức
14	XHCN	Xã hội chủ nghĩa
15	CNH HĐH	Công nghiệp hóa hiện đại hóa
16	ĐT&CTHS	Đào tạo và Công tác học sinh
17	CTĐT	Chương trình đào tạo
18	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

## **Phần thứ nhất**

# **GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT ĐỒNG HỚI**

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG**

Trường Trung cấp Luật Đồng Hới được thành lập theo Quyết định số 889/QĐ-BTP ngày 25/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp, có cơ sở trụ sở tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, hoạt động theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Nhà trường có nhiệm vụ: đào tạo nguồn nhân lực pháp luật có trình độ trung cấp cho các tỉnh miền Trung Việt Nam và các tỉnh thuộc nước bạn Lào; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức ngành Tư pháp; nghiên cứu khoa học pháp lý; thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

## **II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG**

Hơn 07 năm xây dựng, đến nay Nhà trường đã có những bước phát triển bền vững: Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, xây dựng mới đầy đủ, hiện đại và đồng bộ; cơ cấu tổ chức bộ máy hoàn thiện và hoạt động có hiệu quả; đội ngũ cán bộ giáo viên đảm bảo chất lượng và số lượng.

Thành tích nổi bật Nhà trường đã đạt được:

- Từ khi thành lập đến nay, Trường đã đào tạo nguồn nhân lực có trình độ trung cấp luật được 08 khóa, với tổng học sinh, học viên gần 2.200. Học sinh, học viên của Trường đa dạng về đối tượng từ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông đến cán bộ trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các doanh nghiệp của các tỉnh miền Trung từ Nghệ An đến Khánh Hòa.

- Ngoài ra, Nhà trường còn thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực pháp luật cho nước bạn Lào, từ năm 2014 đến nay có hơn 300 em lưu học sinh Lào đã và đang theo học tại Trường.

- Mặt khác, không chỉ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ trung cấp, Nhà trường còn liên kết với các cơ sở đào tạo như Học viện Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Vinh, Đại học Huế... để tổ chức các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác như: liên thông từ trung cấp lên đại học, văn bằng 2 đại học Luật, nghiệp vụ luật sư, công chứng ..., đồng thời phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Với những kết quả trên, Nhà trường đã được chính quyền địa phương, Bộ Tư pháp ghi nhận:

- + Tập thể lao động xuất sắc các năm: 2013, 2014, 2016, 2017, 2018, 2019;
- + Tặng Cờ Thi đua của UBND tỉnh Quảng Bình năm 2016;
- + Tặng Cờ Thi đua ngành Tư pháp năm 2017;
- + Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp năm 2014, 2017.

### **III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRƯỜNG**

#### **1. Cơ cấu tổ chức**

Thực hiện theo Quyết định số 08/QĐ-BTP ngày 05/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cơ cấu tổ chức của Trường gồm:

- Ban Giám hiệu;
- 04 phòng chức năng (Phòng Đào tạo và Công tác học sinh; Phòng Tổ chức - Hành chính và Thư viện; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Quản trị);
- 03 Khoa chuyên môn (Khoa Đào tạo cơ bản; Khoa Đào tạo nghiệp vụ; Khoa Giáo dục chính trị, thể chất và văn hóa)
- 01 đơn vị thuộc Trường: Trung tâm Tư vấn pháp luật.
- Các tổ chức xã hội: Đảng bộ; Công đoàn; Đoàn Thanh niên; Chi hội Luật gia; Ban Nữ công; Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

#### **2. Nhân sự của Nhà trường**

Tổng số công chức, viên chức và người lao động của Trường là 39 người. Trong đó:

- Thạc sỹ: 20 người (01 nghiên cứu sinh);
- Cử nhân: 19 người.
- 100% giáo viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, có trình độ tin học, ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng thêm các kỹ năng, nghiệp vụ phục vụ cho công tác chuyên môn như nghiệp vụ Luật sư, nghiệp vụ Công chứng, tin học, ngoại ngữ, ...đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai của Trường.

### **IV. NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ QUY MÔ ĐÀO TẠO**

#### **1. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo**

a) Nghề đào tạo

Trung cấp Pháp luật

b) Quy mô đào tạo

<b>TT</b>	<b>Nghề đào tạo</b>	<b>Năm học</b>	<b>Số lượng học sinh</b>	<b>Quy mô đào tạo</b>
1	Pháp luật	2012 - 2013	165	165
2		2013 - 2014	157	322
3		2014 - 2015	318	640
4		2015 - 2016	389	711
5		2016 - 2017	705 (302 học sinh Lào)	1.027

6		2017- 2018	108	732
7		2018 - 2019	208	832
8		2019 - 2020	146	978

## 2. Các loại hình đào tạo

Đào tạo trung cấp luật theo 02 hình thức:

- Chính quy tập trung;
- Vừa làm vừa học (thường xuyên).

## V. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THƯ VIỆN, TÀI CHÍNH

### 1. Cơ sở vật chất, thư viện

Được xây dựng mới hiện đại, đồng bộ trong khuôn viên 142.512m<sup>2</sup>, gồm Khối nhà hành chính - Hiệu bộ, Khối nhà Giảng đường lớp học, Khối nhà giảng đường 150 chỗ, Khối nhà Ký túc xá sinh viên, khối nhà Hội trường - Câu lạc bộ, Khối nhà thư viện, Nhà ở cho cán bộ, giáo viên và khách công tác, Nhà ăn của học viên, giảng viên, nhà thi đấu đa năng, Nhà cầu nổi giảng đường, nhà cầu nổi khối nhà hiệu bộ sang thư viện, khối các công trình phụ trợ.

Thư viện Trường hiện có 1.012 đầu sách với 57.989 quyển sách đáp nhu cầu đọc sách và nghiên cứu của học sinh, học viên, cán bộ, giáo viên. Bên cạnh đó, các trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy học tập khác như bàn, ghế, bảng, máy chiếu, máy tính... được đầu tư đồng bộ.

### 2. Tài chính

Nhà trường tự chủ một phần kinh phí hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Nguồn kinh phí hoạt động của Trường bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp:

+ Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên thực hiện cơ chế tự chủ (phần chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công) để thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động được Bộ Tư pháp giao trong phạm vi dự toán được cấp.

+ Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi không thường xuyên (không tự chủ) dùng để mua sắm, sửa chữa tài sản, mời giáo viên thỉnh giảng, xuất bản giáo trình, nghiên cứu khoa học, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, nguồn thực hiện chính sách miễn giảm học phí và chính sách nội trú.

- Nguồn thu hoạt động sự nghiệp: Bao gồm thu học phí và thu các hoạt động liên kết đào tạo khác:

+ Thu học phí thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống



giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến 2020-2021.

+ Thu liên kết đào tạo được thực hiện theo hợp đồng được ký kết với các cơ sở đào tạo khác.

Trên cơ sở giao quyền tự chủ và dự toán nguồn thu, hằng năm Nhà trường đã triển khai xây dựng Quy chế Chi tiêu nội bộ phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị, khả năng tài chính của Nhà trường đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

## Phần thứ hai

# KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG TCL ĐỒNG HỚI

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

### 1. Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng

Tự đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động có yêu cầu cao về tính khoa học, khách quan, công bằng, đồng thời bảo đảm tính thiết thực, chống hình thức, chống sự tùy tiện. Một trong những điều kiện, tiền đề không thể thiếu để đáp ứng các yêu cầu nói trên là: hoạt động tự đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần được dựa trên cơ sở pháp lý chặt chẽ. Điều đó có nghĩa là hoạt động tự đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tiến hành trên cơ sở pháp luật và theo các quy định của pháp luật.

Đối với bản thân các CSGDNN, tự đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp CSGDNN có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một CSGDNN có chất lượng cao. Hay nói cách khác thông qua tự đánh giá chất lượng, thương hiệu, uy tín của một CSGDNN sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

Vì vậy, tự đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động không thể thiếu được trong hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, điều này càng trở nên quan trọng khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Trong khi chất lượng nguồn nhân lực là vũ khí cạnh tranh quan trọng nhất thì một trong những khâu yếu nhất của giáo dục nói chung và của giáo dục nghề nghiệp nói riêng ở nước ta là chất lượng đào tạo chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là do các yếu tố đầu vào và các điều kiện đảm bảo trong quá trình đào tạo như: cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị thực hành, thực tập thiếu, không đáp ứng được nhu cầu dạy và học; một số nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy cho một số ngành, nghề đang sử dụng trong các CSGDNN đã lạc hậu chưa kịp thời đổi mới; đội ngũ GV thiếu về số lượng, yếu về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành, một số GV chưa đạt trình chuẩn...

Để đáp ứng được các yêu cầu trên, căn cứ vào các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tổng cục GDNN, Trường TCL Đồng Hới đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tự đánh giá chất lượng của trường năm 2019. Quá trình tự đánh giá chất lượng đã huy động được sự tham gia của CBQL, đội ngũ CB, GV, HS trong toàn trường.

### 2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng

Hoạt động tự đánh giá chất lượng là một hoạt động có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với xã hội, người có nhu cầu học, CSGDNN, đơn vị sử dụng lao động và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Nói cụ thể hơn, tự đánh giá chất lượng CSGDNN có vai trò quan trọng trên các phương diện sau:

#### 2.1. Đối với xã hội

Hoạt động kiểm định thường mang tính xã hội rất cao, thể hiện ở chỗ:

- Đó là sự đảm bảo trước xã hội về chất lượng “sản phẩm” của CSGDNN hoặc của CTĐT giáo dục nghề nghiệp.

- Xác nhận chất lượng và hiệu quả đào tạo của CSGDNN.
- Là cơ sở cho việc tuyển dụng.
- Là cơ sở cho việc trao đổi và di chuyển lao động giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng lao động trong và ngoài nước.
- Thông qua quá trình kiểm định, các CSGDNN luôn chủ động và có ý thức trong việc không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của mình, nâng cao hiệu quả của đầu tư cho đào tạo.

## **2.2. Đối với người học**

Mục đích của các dịch vụ cho người học là nhằm đáp ứng những đòi hỏi, sự ham muốn và phát huy các khả năng tiềm tàng của người học đối với các CTĐT. Dịch vụ nhân sự cho người học phải xây dựng các chương trình định hướng và lập hệ thống hồ sơ nhân sự phù hợp gồm: dịch vụ tư vấn cá nhân; chương trình định hướng cho học sinh; dịch vụ lưu giữ các hồ sơ của người học; dịch vụ tài chính cho người học; dịch vụ ăn và ở; dịch vụ giới thiệu việc làm, ...

Vì thế, tự đánh giá chất lượng sẽ đảm bảo độ tin cậy đối với CSGDNN hay một CTĐT mà người học đó đang theo học, họ có thể yên tâm vì nhu cầu học tập của họ được đáp ứng một cách tốt nhất. Giúp cho người học chuyển đổi việc học tập giữa các trường hoặc được công nhận khi họ có nhu cầu bồi dưỡng, nâng cao trình độ. Điều quan trọng hơn là nếu được học ở những CSGDNN có uy tín và những CTĐT phù hợp đã được khẳng định qua hoạt động tự đánh giá chất lượng thì người học sẽ dễ tìm được việc làm khi ra trường, là tiền đề giúp cho người học được công nhận trong việc hành nghề.

## **2.3. Đối với bản thân các CSGDNN**

TĐGCL CSGDNN có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp CSGDNN có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một CSGDNN có chất lượng cao. Hay nói cách khác thông qua TĐGCL, thương hiệu, uy tín của một CSGDNN sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

## **2.4. Đối với cơ quan quản lý các cấp**

TĐGCL được coi là một công cụ đảm bảo đánh giá một cách khách quan về CSGDNN hoặc một CTĐT, phát hiện những nhân tố mới trong số các CSGDNN đã thực hiện tốt các giải pháp cải tiến, tự hoàn thiện mình để nâng cao chất lượng đào tạo. Việc các cơ quan kiểm định áp dụng các "tiêu chuẩn KĐCL" sẽ tránh được những tác động bên ngoài có hại tới uy tín của CSGDNN.

Hơn nữa, nếu TĐGCL CSGDNN nói chung và tự kiểm tra, tự đánh giá nói riêng được tiến hành tốt sẽ thúc đẩy các CSGDNN cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo.

## **2.5. Đối với người sử dụng lao động**

Học sinh tốt nghiệp từ các chương trình giáo dục nghề nghiệp đã được KĐCL, từ các CSGDNN đã được cấp giấy chứng nhận "chất lượng" giúp họ yên tâm hơn.

Giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động dịch vụ. Chất lượng hoạt động dịch vụ này không nằm ngoài những vấn đề chung về chất lượng và quản lý chất lượng. Bởi vậy, KĐCLGDNN thông qua việc đánh giá và chứng nhận các CSGDNN đạt "chất lượng" là

một việc làm cần thiết để hoạt động giáo dục nghề nghiệp đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng, đáp ứng cầu đào tạo thông qua đó đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

## **II. TỔNG QUAN CHUNG**

### **1. Căn cứ tự đánh giá**

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng.

### **2. Mục đích tự đánh giá**

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ LĐTBXH ban hành.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

Phát hiện các điểm không phù hợp và đề ra kế hoạch cần cải thiện trong những khoảng thời gian nhất định, qua đó giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn tiến tới xây dựng Trường trở thành đơn vị giáo dục nghề nghiệp đạt chất lượng cao, có thương hiệu và uy tín được xã hội biết đến và thừa nhận.

### **3. Yêu cầu tự đánh giá**

Đảm bảo khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự đánh giá.

Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả thành viên trong Trường.

Đảm bảo đầy đủ nội dung cần đánh giá, đúng thời gian theo kế hoạch.

### **4. Phương pháp tự đánh giá**

Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL do Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH ban hành, các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo.

Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động của Nhà trường và những chứng cứ để chứng minh đạt hay không đạt theo nội hàm của tiêu chí, tiêu chuẩn.

Khảo sát thực tế, thảo luận, phỏng vấn, lấy ý kiến các đơn vị, CBQL, CB, GV, HS và người sử dụng lao động.

### **5. Các bước tiến hành tự đánh giá**

Bước 1. Xác định mục đích, phạm vi, quy trình tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ

Bước 2. Thành lập Hội đồng TĐGCL của Trường.

Bước 3. Xây dựng kế hoạch TĐGCL của Trường

Bước 4. Thu thập thông tin, minh chứng

Bước 5. Xử lý phân tích các thông tin, minh chứng thu thập được.

Bước 6. Tự đánh giá mức độ mà trường đã đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGDNN

Bước 7. Viết báo cáo kết quả tự đánh giá của Trường

Bước 8. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng

Bước 9. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền

Bước 10. Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng của Trường.

### III. TỰ ĐÁNH GIÁ

#### 1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>			<b>Đạt</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>94,5</b>	<b>Đạt</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các	1	1	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.			
	Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định	1	1	Đạt
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</b>	<b>17</b>	<b>16</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường	1	1	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	ban hành chuẩn đầu ra của từng CTĐT và công bố công khai để người học và xã hội biết.			
	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nêu có.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	Tiêu chuẩn 11: Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 15: Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	0	Không đạt
	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1	Đạt
3	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động</b>	15	15	Đạt
	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch,	1	1	Đạt



TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.			
	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của CTĐT và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và	1	1	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.			
	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1	Đạt
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình</b>	<b>15</b>	<b>14</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ CTĐT các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: 100% CTĐT được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: CTĐT của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: CTĐT được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: CTĐT đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: CTĐT được xây dựng bảo đảm việc	1	1	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.			
	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với CTĐT đã ban hành.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 8: Chính sửa, bổ sung CTĐT có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các CTĐT tương ứng của nước ngoài.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ CTĐT, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	0	Không đạt
	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng CTĐT.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong CTĐT.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về CTĐT, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1	Đạt
5	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>	15	13,5	<b>Đạt</b>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn	1	1	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.			
	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu CTĐT, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	01	Đạt
	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm	1	0,5	Đạt 1/2

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Điểm CSG DNN tự đánh giá</b>	<b>Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp</b>
	bảo tối thiểu 05 bản in.			
	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	0	Không đạt
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1	Đạt
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Quản lý tài chính</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>Đạt</b>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1	Đạt
<b>8</b>	<b>Tiêu chí 8: Dịch vụ người học</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm CSG DNN tự đánh giá	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	0	Không đạt
<b>9</b>	<b>Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1	Đạt



<b>TT</b>	<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Điểm CSG DNN tự đánh giá</b>	<b>Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp</b>
	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>Không đạt</i>

## **2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn**

### **2.1. Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý**

#### **Đánh giá tổng quan tiêu chí 1:**

##### **\* Mở đầu**

Nhà trường có mục tiêu và sứ mạng cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần đào tạo nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cho các tỉnh miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.

##### **\* Những điểm mạnh**

Trường là cơ sở đào tạo chuyên ngành pháp luật nằm trong mạng lưới quy hoạch các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Tư pháp.

Trường được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người đáp ứng yêu cầu phát triển và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, chính quyền địa phương và các đơn vị thuộc Bộ, đặc biệt là các cơ sở đào tạo chuyên ngành pháp luật có uy tín của Bộ: Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp...

##### **\* Những tồn tại**

Nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh do nhiều nguyên nhân khách quan: tâm lý trọng bằng cấp của xã hội; xu hướng muốn đi lao động nghề tại các xí nghiệp, nhà máy trong nước và nước ngoài...

Học sinh của Nhà trường chủ yếu là con em của đồng bào dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn nên điều kiện học tập cũng như sự quan tâm của phụ huynh cho các em học sinh còn nhiều hạn chế phần nào ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh.

### **\* Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Rà soát, đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo, giáo án, bài giảng.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đặc biệt là trong hoạt động đánh giá dạy và học.

#### **Điểm đánh giá tiêu chí 1:**

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 1</b>	12
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1

***Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Mục tiêu, sứ mạng của Trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, của ngành Tư pháp, cụ thể:

- Mục tiêu:

Xây dựng Trường là cơ sở đào tạo trung cấp uy tín hàng đầu trong lĩnh vực pháp luật khu vực miền Trung nói riêng và cả nước nói chung. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có năng lực chuyên môn cao về quản lý và nghiên cứu khoa học, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập và giảng dạy ngày càng hiện đại. Xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp bắt kịp với trình độ giáo dục nghề nghiệp tiên tiến trong cả nước và tiếp cận xu thế phát triển giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực, có năng lực cạnh tranh cao và thích ứng hội nhập xã hội

- Sứ mạng:

Đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp pháp luật cho các cơ quan trong bộ máy chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức doanh nghiệp; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức ngành Tư pháp, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các đối tượng khác theo nhu cầu xã hội; nghiên cứu khoa học pháp lý; hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật.

Trên cơ sở mục tiêu và sứ mạng, Trường đã tích cực triển khai công tác tuyển sinh, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Mục tiêu, sứ mạng của Trường được công bố công khai tại: Trụ sở làm việc, website Trường...

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

***Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để xác định nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành Tư pháp, hằng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát nhu cầu của các cơ quan, các tổ chức hành nghề luật trong việc sử dụng đội ngũ giúp việc được đào tạo chuyên sâu kỹ năng nghề nghiệp theo hướng đào tạo nghề.

Trên cơ sở lấy phiếu khảo sát, đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực pháp luật tại địa phương, Nhà trường đã đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo đảm bảo chất lượng.

Nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp ngành Pháp luật với quy mô đào tạo 600 học sinh/năm.

***Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở được giao tự chủ một phần, Nhà trường đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường quy định về nhiệm vụ và quyền hạn; tổ chức và quản lý; tổ chức hoạt động đào tạo; công chức, viên chức, người lao động và người học trong Nhà trường; tài chính, tài sản của Nhà trường; quan hệ giữa Nhà trường với doanh nghiệp, gia đình và xã hội; thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm và các hoạt động khác của Trường đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong Trường theo quy định (1.3.01 - Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động).

Các đơn vị, cá nhân thuộc Trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện công việc đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

***Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đề nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, hàng năm Nhà trường đều rà soát ban hành các quy định, quy chế điều chỉnh từng lĩnh vực hoạt động. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị chức năng thuộc Trường thường xuyên tham mưu Lãnh đạo Trường tiếp tục ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế đối với các lĩnh vực công tác cụ thể, làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân trong toàn Trường hoạt động thông suốt đúng pháp luật và có hiệu.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc Trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Trường đảm bảo sự phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường.

Với chuyên ngành đào tạo là pháp luật và quy mô tuyển sinh hiện tại, Nhà trường có 03 khoa chuyên môn, 04 phòng nghiệp vụ là phù hợp. Trong đó, Khoa Đào tạo nghiệp vụ có chức năng đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho người học; Khoa Đào tạo cơ bản có chức năng đào tạo các môn cơ sở ngành và Khoa Giáo dục chính trị, Thể chất và Văn hóa giảng dạy các môn chung và môn văn hóa phù hợp với đối tượng tuyển sinh của Nhà trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ban Giám hiệu Nhà trường, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, ban thuộc Trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của Nhà trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường đã thành lập các Phòng, Ban để thực hiện công tác đảm bảo chất lượng: Phòng ĐT&CTHS, Ban Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Ban Thanh tra đào tạo...

Hàng năm, Trường thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện: Quy chế quản lý đào tạo, Quy chế quản lý học sinh... để quản lý chất lượng giảng dạy, học tập, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, phù hợp với các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổ chức giảng dạy đảm bảo đúng chương trình và có

chất lượng. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các hoạt động dự giờ nhằm kiểm tra, đảm bảo chất lượng đào tạo.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo là Ban Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục. Ban Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục là một bộ phận có chức năng tham mưu, tư vấn và đề xuất với Hiệu trưởng các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện những quy định của Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH đã ban hành, cũng như Nội quy, Quy chế của Nhà trường nói riêng (1.8.01 Quyết định thành lập Ban Khảo thí).

Chức năng, nhiệm vụ chính của Ban là: Phụ trách chung và đảm nhiệm kiểm tra, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch đào tạo, chuẩn đầu ra. Thanh tra, kiểm tra, trả lời các đơn thư khiếu tố liên quan đến quản lý giáo dục và công tác đào tạo.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Ngày 21/5/2019, Đảng bộ Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 51-QĐ/ĐU về việc lập Đảng bộ cơ sở Trường Trung cấp Luật Đồng Hới. Đảng bộ cơ sở của Trường và các Chi bộ trực thuộc hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Đảng bộ Nhà trường luôn phát huy vai trò lãnh đạo, đặc biệt công tác chuyên môn thông qua các Nghị quyết hàng tháng...

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường:***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Trường được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ quy định của các tổ chức xã hội, đoàn thể, trong khuôn khổ pháp luật Nhà nước. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đoàn thể, công đoàn. Tổ chức Đoàn thanh niên hoạt động theo đúng điều lệ Đoàn và dưới sự chỉ đạo của Đoàn Bộ Tư pháp và Đoàn khối Cơ quan dân chính đảng tỉnh.

Công đoàn đã phối hợp với BGH Nhà trường thực hiện các quy định trong Quy chế dân chủ của cơ quan, thực hiện “Nghị quyết cán bộ - viên chức hàng năm”. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Công đoàn, Đoàn thanh niên và Chính quyền luôn gắn bó và hoạt động trên cơ sở các kế hoạch và nghị quyết đã thống nhất. Các đoàn thể tập hợp cán bộ, giáo viên, học sinh, học viên tham gia nhiều hoạt động xã hội, hoạt động phong trào, tổ chức tốt các hoạt động thi đua tạo không khí sôi nổi vui tươi lành mạnh trong Nhà trường.

Qua kết quả hoạt động của các đoàn thể trong trường đã góp một phần không nhỏ giúp cho việc đào tạo của Nhà trường đạt hiệu quả cao.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã thành lập Ban Thanh tra đào tạo, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục... thường xuyên triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát các quy định của Trường nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

Bên cạnh đó, các Khoa chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho các giáo viên phục vụ hoạt động giảng dạy.

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, từng học kỳ, Nhà trường luôn thực hiện công tác dự giờ hoạt động giảng dạy của giáo viên, kiểm tra định kỳ hồ sơ giáo viên, đồng thời lấy phiếu đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên thông qua việc lấy phiếu đánh giá từ học sinh.

Ngoài các phương pháp kiểm tra đánh giá định kỳ, đột xuất, Nhà trường đã thường xuyên cải tiến các phương pháp và công cụ kiểm tra trong các hoạt động như: hòm thư góp ý, thành lập đường dây nóng để kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc trong học sinh và điều hành các hoạt động hàng ngày theo đúng quy định.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, Nhà trường ban hành quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các quy định hiện hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động thuộc Trường: nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, chế độ ốm đau, thai sản, phụ cấp nghề nghiệp... cho viên chức, người lao động toàn Trường theo quy định mới của pháp luật.

Đề xuất quy hoạch, bổ nhiệm viên chức nữ đạt tiêu chuẩn vào các vị trí quản lý, lãnh đạo tương xứng với tỷ lệ và năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ trong toàn ngành Tư pháp.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước đối với các đối tượng được thụ hưởng: cán bộ giáo viên và học sinh toàn Trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

## **2.2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo**

### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 2**

#### **\* Mở đầu**

Trường Trung cấp Luật Đồng Hới là một cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Tư pháp, có nhiệm vụ đào tạo và cung ứng cho xã hội nguồn nhân lực pháp luật trình độ trung cấp. Hoạt động đào tạo luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường và của địa phương; hướng tới đa dạng các hình thức đào tạo, chú trọng tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động. Công tác tuyển sinh được thực hiện đúng quy chế, mở rộng liên kết đào tạo đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học. Từ năm học 2017-2018, Trường tổ chức hoạt động giáo dục đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục Nghề nghiệp. Công tác tổ chức quản lý hoạt động đào tạo luôn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và đồng bộ. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Công tác tổ chức thi, kiểm tra, thi tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp luôn thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Kết quả học tập của học sinh được công bố công khai, kịp thời và được lưu trữ đầy đủ, chính xác.

#### **\* Những điểm mạnh**

- Nhà trường thực hiện quy trình quản lý chặt chẽ; có hệ thống văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận liên quan đến công tác đào tạo.

- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức đào tạo, đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp với quy định của pháp luật và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Công tác tuyển sinh luôn được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, bảo đảm công bằng, công khai, không có tiêu cực.

- Cùng với việc phát huy thế mạnh nội tại, Nhà trường đã chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước để thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học.

- Chú trọng đổi mới phương pháp đào tạo, cải tiến công tác quản lý, kiểm tra đánh giá, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và chế độ thông tin báo cáo.

#### **\* Những tồn tại**

- Số lượng tuyển sinh của những năm gần đây không đạt so với chỉ tiêu đã đăng ký, do thị trường tuyển sinh ngày càng bị thu hẹp và sự cạnh tranh của các cơ sở đào tạo khác, đặc biệt là đào tạo ngành pháp luật trong khu vực như Đại học Luật Huế, Đại học Quảng Bình, Đại học Vinh...

- Chưa có giải pháp hỗ trợ tư vấn, giải quyết việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

- Chất lượng đầu vào thấp nên khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

#### **\* Kế hoạch nâng cao chất lượng**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển sinh, tích cực liên kết theo hướng đa dạng hóa ngành nghề đào tạo.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp để hướng nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tăng cường đào tạo kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành, xây dựng

các chương trình thực hành nghề nghiệp phù hợp để học sinh tiếp cận, làm quen với công việc thực tế sau này.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động đào tạo.

- Tiến hành rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đã được duyệt sau mỗi năm học, do phòng chức năng phối hợp với các khoa thực hiện. Trên cơ sở đó đề có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình tổ chức đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo.

**Điểm đánh giá tiêu chí 2:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>16</b>
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1
Tiêu chuẩn 16	0
Tiêu chuẩn 17	1

***Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Từ 01/01/2017, Chính phủ đã thống nhất giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm quyền quản lý về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (trước đây là Bộ Giáo dục và Đào tạo). Do đó, từ ngày 01/7/2017 các Trường Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng trên cả nước sẽ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trừ các trường thuộc khối ngành sư phạm. Để đảm bảo yêu cầu về hoạt động đào tạo được Nhà



nước công nhận, Nhà trường đã thực hiện việc đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp ngành Pháp luật.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra trình độ trung cấp ngành Pháp luật từ năm 2016, trong đó nêu rõ chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học [02.01.02 - *Quyết định số 1283/QĐ-TCLĐH ngày 05/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới ban hành Chuẩn đầu ra trung cấp ngành Pháp luật*]. Nhà trường đã công bố công khai chuẩn đầu ra trên website: trungcapluatdonghoi.edu.vn.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chuyển đổi từ giáo dục chuyên nghiệp sang giáo dục nghề nghiệp, từ năm 2017 cho đến nay, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh đúng với các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể là theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

Việc xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh là cơ sở để Nhà trường tổ chức các công tác tuyển sinh hàng năm.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

- Hằng năm, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của Nhà trường cũng như nhu cầu của xã hội, Nhà trường đã xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tiến hành đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình và báo cáo với Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019 là 300 học sinh, từ đầu năm Nhà trường đã căn cứ vào quy chế tuyển sinh và Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH để thực hiện công tác tuyển sinh đúng với quy định, cụ thể: Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm 2019, thông báo tuyển sinh trung cấp luật năm học 2019-2020, tư vấn công tác tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh,... theo đúng quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã và đang tổ chức đào tạo ngành Pháp luật thuộc danh mục các ngành giáo dục, đào tạo cấp IV do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. 100% chương trình đào tạo ngành Pháp luật trình độ trung cấp đã và đang được thực hiện theo phương thức tổ chức đào tạo niên chế.

Bên cạnh đó, để đáp ứng như cầu của người học Nhà trường phối hợp với các cơ sở đào tạo có uy tín còn mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn như: Kế toán trưởng, Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp phòng (liên kết với Trường Đại học nội vụ). Trường liên kết đào tạo với Trường Đại học Luật Hà Nội đào tạo văn bằng 2 Đại học Luật, phối hợp với Trường Đại học Luật - Đại học Huế đào tạo đại học hệ liên thông từ trung cấp Luật lên đại học Luật nhằm giúp cho học sinh sau khi tốt nghiệp có điều kiện học tập nâng cao trình độ, tạo điều kiện cho người học có thêm cơ hội tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Kế hoạch, tiến độ đào tạo của từng khóa học được xây dựng kể từ thời điểm có kế hoạch tuyển sinh được cụ thể hóa theo khóa học, năm học và học kỳ. Trường đã xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng khóa theo từng học kỳ, năm học. Trên cơ sở đó, Nhà trường tiến hành xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môn học trong đó xác định rõ số giờ giảng lý thuyết, giờ giảng thực hành cho từng chương phù hợp với phương thức tổ chức đào tạo của Nhà trường

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt, để đáp ứng theo mục tiêu, nội dung CTĐT, đầu năm học Phòng ĐT&CTHS xây dựng kế hoạch giảng dạy của học kỳ cho từng lớp, từng khóa học. Từ đó, các khoa chuyên môn lên kế hoạch phân công giáo viên giảng dạy cụ thể đối với học kỳ đó, đồng thời mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy trong đó thể hiện rõ khối lượng công việc được giao: số tiết giảng dạy, NCKH, các hoạt động sư phạm khác. Dựa trên phân công giảng dạy của các khoa chuyên môn, Phòng ĐT&CTHS xây dựng thời khóa biểu cho từng học kỳ và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên. Việc theo dõi tiến độ giảng dạy thực tế căn cứ kế hoạch kết hợp số lên lớp hàng ngày, phiếu báo giảng môn học của từng lớp có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo tiến độ và không làm xáo trộn lịch trình của năm học. Thời khóa biểu của các lớp ổn định cho từng học kỳ được thông báo cho giáo viên, học sinh bằng văn bản, trên Website của Trường và chuyển bằng thư điện tử đến các giáo viên hàng tuần. Những trường hợp thời khóa biểu thay đổi bất thường đều được thông báo tới các cá nhân, đơn vị liên quan để chủ động trong việc thực hiện.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã ban hành CTĐT với việc xác định rõ mục tiêu, nội dung chương trình đối với ngành pháp luật, trình độ trung cấp. Theo đó, Nhà trường đã tổ chức các hoạt động đào tạo theo đúng mục tiêu và nội dung đã được phê duyệt. Việc bố trí, sắp xếp thứ tự các môn học trong chương trình được thực hiện có cơ sở khoa học và đảm bảo tính hợp lý.

Trong quá trình đào tạo, nhằm đảm bảo cho người học được nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp, Nhà trường đã phối hợp với một số đơn vị sử dụng lao động, các cơ quan chuyên môn như Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình, Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình, hệ thống Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh và các tỉnh lân cận để bố trí cho học sinh đi thực tế, thực tập. Quá trình thực tế, thực tập của học sinh luôn có sự tham gia hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát của các đơn vị phối hợp.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 8. Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Xác định dạy học là nhiệm vụ trọng tâm, chất lượng giảng dạy có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đào tạo, do đó Nhà trường đã rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Đối mới phương pháp đào tạo từ chủ trương, đã trở thành phong trào và được duy trì thường xuyên, rộng rãi trong toàn Trường. Mục tiêu, yêu cầu của việc đổi mới phương pháp đào tạo là nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Để thực hiện việc đổi mới phương pháp đào tạo, Nhà trường đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên môn; tổ chức các hoạt động thao giảng, dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy; các khoa thường xuyên trao đổi chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau; điều chỉnh kết cấu chương trình các môn học theo hướng tăng thời lượng thực hành; thực hiện chương trình thực tế, thực tập cho giáo viên và học sinh; đổi mới cách thức ra đề thi, kiểm tra; tổ chức các hoạt động ngoại khóa và câu lạc bộ thực hành nghề cho học sinh... Các phương pháp đào tạo đó đã góp phần tích cực hóa người học, thay đổi tư duy và hành động của người học trong quá trình học tập.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Phong trào đổi mới phương pháp dạy học đã được thực hiện đồng thời với việc ứng dụng công nghệ thông tin, vì thế nhà trường đã quan tâm đầu tư thiết bị hiện đại phục vụ cho việc nghiên cứu và thực hiện các hoạt động dạy và học.

Tất cả các phòng học đều lắp đặt cố định hệ thống máy vi tính, máy chiếu (projector). Phòng thực hành máy được trang bị với gần 50 bộ máy vi tính, được kết nối internet, đảm bảo cho việc dạy học thực hành môn Tin học và các môn nghiệp vụ

khác phù hợp với quy mô đào tạo hiện tại. Nhà trường có một hệ thống mạng máy tính có khả năng truy cập internet đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc nghiên cứu khoa học, giảng dạy và giúp cho học sinh tiếp thu được lượng thông tin nhiều hơn, sinh động hơn.

Giáo viên ứng dụng các phần mềm MS word, MS powerpoint,... vào việc xây dựng và thiết kế bài giảng, soạn giáo án, ra đề thi, kiểm tra....

Học sinh được sử dụng hệ thống máy tính để tra cứu thông tin, tìm kiếm tài liệu và thực hành. Mạng máy tính được phủ rộng toàn trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường có quy định về việc kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học được quy định tại Quy chế đào tạo của Trường. Đầu mỗi học kỳ, Phòng Đào tạo và Công tác học sinh tiến hành rà soát chương trình đào tạo của các lớp, các khóa để lập thời khóa biểu cho học kỳ mới, theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo thông qua kế hoạch giảng dạy, hồ sơ lên lớp đảm bảo việc thực hiện đúng yêu cầu về mục tiêu và nội dung chương trình. Đặc biệt, nhà trường thường xuyên thực hiện kiểm tra đột xuất, định kỳ hồ sơ chuyên môn và dự giờ giảng của giáo viên để giám sát và đánh giá sự phù hợp của nội dung bài giảng, phương pháp giảng dạy với kế hoạch đào tạo và khả năng của người học, kiểm tra thực hiện quy chế đào tạo, nền nếp quản lý, giờ giấc lên lớp của giáo viên...

Trường đã triển khai việc đánh giá các hoạt động giảng dạy của giáo viên qua hình thức đưa tiêu chí về hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên cơ hữu vào hệ thống đánh giá thi đua toàn trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường luôn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học thông qua công tác dự giờ, thao giảng, lấy phiếu đánh giá hoạt động giảng dạy của giáo viên từ học sinh theo từng năm học, kỳ học, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, theo dõi giờ giấc lên lớp....Sau mỗi hoạt động, đều có báo cáo kết quả nhằm đánh giá kết quả và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Căn cứ vào Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ

chức thực hiện CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và tình hình thực tế, Trường đã ban hành Quy chế đào tạo của Trường quy định cụ thể các nội dung và hướng dẫn một số nội dung cụ thể trong quy chế: Các quy trình cụ thể về ra đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, công bố kết quả thi trong các kỳ thi tốt nghiệp và cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp.... Quá trình tổ chức thi tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, cấp bằng tốt nghiệp của các khóa, các hệ đào tạo được nhà trường thực hiện nghiêm túc. Từ việc xây dựng, thông báo kế hoạch thi, thành lập hội đồng thi tốt nghiệp và các ban giúp việc, xét điều kiện dự thi, tổ chức thi, chấm thi, xét công nhận tốt nghiệp, xếp hạng và cấp bằng tốt nghiệp đều thực hiện đúng quy chế; Các cuộc họp của hội đồng thi đều có biên bản kèm theo.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Do đặc thù của ngành nghề đào tạo, trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, Nhà trường có mời giáo viên thỉnh giảng từ các cơ quan quản lý, các cơ quan chuyên môn trong và ngoài tỉnh (Sở Tư pháp, Chi cục Thi hành án Dân sự, Văn phòng Luật sư, Công chứng....). Thông qua đó, đã có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học dưới một góc độ nhất định. Mặt khác, các cơ quan sử dụng lao động (UBND các xã, các doanh nghiệp, cơ quan...) còn tham gia đánh giá kết quả thực tập, thực hành nghề nghiệp của học sinh.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học là hoạt động quan trọng trong quá trình đào tạo và luôn được Nhà trường coi trọng. Trên cơ sở các quy định về quy trình kiểm tra đánh giá được quy định trong quy chế đào tạo, Nhà trường đã ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình tổ chức thi, kiểm tra, chấm thi và công bố kết quả. Căn cứ quy trình này, công tác tổ chức thi, kiểm tra của Trường được tiến hành nghiêm túc, khách quan, đảm bảo công bằng, chính xác. Các hình thức thi, kiểm tra đa dạng như trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tự luận, vấn đáp, thực hành. Quy trình tổ chức thi kết thúc môn học được thực hiện nghiêm túc: Giáo viên nộp bảng điểm quá trình có chốt số học sinh đủ điều kiện thi đúng thời hạn trước khi tổ chức kỳ thi, Phòng ĐT&CTHS lập danh sách thi, niêm yết danh sách thi, các khoa chuyên môn tổ chức ra đề thi nộp về Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo đúng quy định. Nhà trường có quy định cụ thể về tổ chức chấm thi, thời gian, cách thức công bố kết quả kiểm tra đánh giá cho học sinh. Đồng thời có hướng dẫn cụ thể cho học sinh có nhu cầu phúc khảo bài thi để giải quyết thỏa đáng khiếu nại, thắc mắc của học sinh về điểm thi.

Công tác coi thi được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, thống nhất cho các khóa, lớp và theo đúng quy chế. Các kỳ thi học kỳ và tốt nghiệp đều có thanh tra thi. Thi kết thúc

môn học được tổ chức đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của người học. Lịch thi của từng lớp, từng kỳ được thông báo rõ ràng trước kỳ thi ít nhất là 02 tuần.

Việc cấp phát bằng tốt nghiệp được theo dõi, ghi vào Sổ cấp phát bằng tốt nghiệp, đảm bảo chặt chẽ và đúng quy định.

Quy trình đánh giá xếp loại rèn luyện của học sinh thực hiện đúng quy định.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ được rà soát, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và theo quy định của pháp luật.

Sau khi có sự chuyển đổi cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Bộ GD&ĐT sang Bộ LĐ-TB&XH, Nhà trường đã thường xuyên tiến hành rà soát, sửa đổi Quy chế đào tạo của Nhà trường phù hợp theo các quy định mới.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện tại, Nhà trường mới được phép đào tạo trình độ trung cấp pháp luật, việc tổ chức đào tạo liên thông, Nhà trường liên kết với các cơ sở đào tạo khác là Trường Đại học Luật Hà Nội, Đại học Vinh và Đại học Luật - Đại học Huế. Vì vậy, Nhà trường không thực hiện việc hướng dẫn và tổ chức đào tạo liên thông.

*Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

***Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hoạt động đào tạo là một trong những hoạt động cốt lõi, quan trọng của Trường. Vì vậy, Trường luôn quan tâm và đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo và lưu trữ. Những dữ liệu như: Danh sách các lớp; CTĐT của từng lớp, từng khóa; Kết quả học tập của học sinh, kết quả điểm tốt nghiệp; Chương trình, kế hoạch đào tạo; Thời khóa biểu; Theo dõi tiến độ giảng dạy... được quản lý trên phần mềm. Ngoài ra, Nhà trường còn có hệ thống dữ liệu về quản lý giáo trình, tài liệu; dữ liệu tuyển sinh; khảo sát đơn vị sử dụng lao động; về đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất, thư viện...

Nhà trường có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm thu thập, quản lý thông tin dữ liệu. Các dữ liệu về hoạt động đào tạo được đăng tải trên trang web của trường; hệ thống hồ sơ lưu trữ, cấp văn bằng tốt nghiệp được in và lưu trữ trên giấy và trên máy vi tính theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ LĐ-TB&XH.

Nhà trường có số liệu thống kê hàng năm về tình hình học sinh tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp; định kỳ tiến hành khảo sát, điều tra về tình hình việc làm của học sinh. Trên cơ

sở đó, Nhà trường thực hiện việc đánh giá mục tiêu, CTĐT, hoạt động đào tạo và có kế hoạch điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

### **2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động**

#### **Đánh giá tổng quan tiêu chí 3**

##### **\* Mở đầu**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của Trường hiện nay có 33 người, trong đó có 18 giáo viên (đã bao gồm cả cán bộ quản lý có tham gia giảng dạy), 15 chuyên viên và 06 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/NĐ-CP người lao động. Nhìn chung, đội ngũ nhân sự của Trường có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng được nhu cầu công việc của Nhà trường (19 thạc sĩ, 20 cử nhân).

Xác định việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giảng dạy là nhiệm vụ hàng đầu nên Nhà trường rất chú trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, khuyến khích và tạo điều kiện tối đa đối với việc đi học của cán bộ, giáo viên.

Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ được Trường thực hiện theo quyền hạn được phân cấp và đúng quy định của pháp luật.

##### **\* Những điểm mạnh**

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng CB, GV dần trở thành quy trình chặt chẽ, dân chủ, công khai, có tính chiến lược. Trường thực hiện công tác quy hoạch, tuyển dụng giáo viên và bổ nhiệm cán bộ quản lý, lãnh đạo theo đúng quy trình, quy định của Trường, Bộ và của Nhà nước.

- Những năm qua, đội ngũ CB, GV của Nhà trường đã có bước trưởng thành và tiến bộ về nhiều mặt. Đa số đội ngũ CB, GV đều có ý thức tự rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Đội ngũ CB, GV được quan tâm rèn luyện, trưởng thành qua thử thách, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần độc lập tự chủ, có ý chí nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, tâm huyết với nhiệm vụ, công việc được giao, luôn nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc.

- Nhận thức rõ vai trò quan trọng của đội ngũ CB, GV, Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện tối đa cho công chức, viên chức được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí công tác.

- Trường có kế hoạch, quy trình, phương pháp đánh giá, phân loại giáo viên, cán bộ quản lý; có chính sách sát thực khuyến khích, cán bộ giáo viên học tập nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn và tham gia các lớp bồi dưỡng (quản lý cấp phòng, chuyên viên, chuyên viên chính, Luật sư, công chứng...).

##### **\* Những tồn tại**

- Tính chuyên nghiệp của đội ngũ CB, GV chưa cao; kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ quản lý nhà nước còn có những hạn chế nhất định.

- Một số CB, GV trẻ, có năng lực tuy nhiên còn thiếu kinh nghiệm và các kiến thức thực tiễn.

- Số lượng học sinh của Nhà trường tính đến thời điểm tháng 10/2018 là hơn 700 em và tương lai trường sẽ nâng cấp lên thành trường cao đẳng, vì vậy khối lượng công việc ngày càng nhiều, do đó, số lượng biên chế được giao còn hạn chế, chưa đáp ứng với quy mô đào tạo. Đội ngũ giáo viên cơ hữu thiếu, đặc biệt là giáo viên giảng dạy nghiệp vụ, cơ cấu tỷ lệ chuyên viên và giáo viên chưa hợp lý nên quá trình tổ chức đào tạo còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Tư pháp được tổ chức thường xuyên, đa dạng hóa các nội dung đào tạo, tuy nhiên do kinh phí hạn hẹp, số lượng người làm việc còn hạn chế trong khi khối lượng công việc lớn, vị trí địa lý xa xôi nên việc cử công chức, viên chức của Nhà trường đi đào tạo, bồi dưỡng còn nhiều khó khăn.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng**

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Nhà trường; đầu tư nâng cao chất lượng và đảm bảo các tiêu chí về giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển trường lên Cao đẳng.

- Nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình để các cá nhân tự hoàn thiện mình hơn.

- Thường xuyên tổ chức và cử giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Nhà trường tham gia các buổi Hội nghị, hội thảo có liên quan để nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện tối đa cho các Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Nhà trường đi học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là đối với đội ngũ nhà giáo.

**Điểm đánh giá tiêu chí 3:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>15</b>
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1



Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

***Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Là đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp, thực hiện theo Quyết định số 518/QĐ-BTP ngày 04/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp và các văn bản của Bộ hướng dẫn thực hiện Quyết định số 518/QĐ-BTP, công tác tuyển dụng, quy hoạch, của Nhà trường thực hiện được thực hiện sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương; thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo đúng kế hoạch và ban hành các văn bản quy định liên quan đến việc tuyển dụng (kế hoạch, thông báo, quy định, ...); xây dựng quy hoạch lãnh đạo cấp phòng, cấp vụ và thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch theo quy định của Bộ và quy định của pháp luật.

Căn cứ các quy định của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và pháp luật của Nhà nước, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động hằng quý của Trường đảm bảo việc đánh giá, phân loại được thực hiện chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện, công khai, dân chủ, kịp thời.

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

***Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, căn cứ vào số lượng chỉ tiêu biên chế được giao, Nhà trường sẽ xin chủ trương và sau khi được Bộ trưởng Bộ Tư pháp đồng ý phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng số chỉ tiêu còn thiếu, Nhà trường sẽ tiến hành các bước tuyển dụng tiếp theo đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật (Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 518/QĐ-BTP ngày 04/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp, ...).

Việc xây dựng và rà soát, bổ sung quy hoạch của Trường được thực hiện thường xuyên và định kỳ theo quy định.

Việc đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được thực hiện hằng quý, hàng năm theo kế hoạch và định kỳ theo đúng quy định và đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan. Trường tiến hành đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của viên chức và người lao động với 04 mức độ: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm

vụ theo quy định.

Nhà trường thường xuyên cử viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, ước tính mỗi năm Nhà trường cử hơn 50 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối người viên chức và người lao động thuộc Trường, đảm bảo các khoản lương, thưởng, phụ cấp và các khoản đóng khác theo lương cũng như các khoản phúc lợi luôn được thực hiện một cách kịp thời, đúng theo quy định.

Kể từ khi thành lập đến nay, Nhà trường không có kết luận thanh tra, kiểm tra về việc có sai phạm trong quá trình thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; trong quá trình thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) đạt chuẩn về trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; ngoại ngữ; tin học theo quy định.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Trường***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng nhiệm vụ của từng vị trí việc làm, không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Nhà trường, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Hàng năm nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường đều thực hiện việc đánh giá, xếp loại theo quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động theo hướng dẫn Luật Viên chức, pháp luật lao động, đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, dân chủ.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Tổng số giáo viên cơ hữu của Nhà trường là 20 giáo viên, trong khi quy mô đào tạo của Nhà trường là 600 học sinh. Theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tỷ lệ học sinh/giáo viên là 25 học sinh/giáo viên, trong khi Nhà trường chỉ đạt 30 học sinh/giáo viên. Tuy nhiên, trong điều kiện Nhà trường mới thành lập và đặc trưng ngành nghề đào tạo phải mời các chuyên gia pháp lý, công chứng viên,

luật sư... tham gia dạy thực hành nên tỷ lệ trên không ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy mà là sự chủ động trong kế hoạch của Nhà trường.

Số giờ chuẩn của giáo viên là 510 giờ/năm theo đúng quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và quy chế của Nhà trường, theo đó với số lượng giáo viên cơ hữu của Nhà trường cùng với đội ngũ giáo viên thỉnh giảng hiện có của Nhà trường thì đội ngũ giáo viên cơ hữu của Nhà trường đảm nhận đúng khối lượng chương trình giảng dạy theo quy định trên.

Nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên, một mặt đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời chuẩn bị cho lộ trình thành lập trường cao đẳng luật. Tỷ lệ giáo viên sau đại học của Nhà trường đạt 14/20, là một tỷ lệ cao, đáp ứng quy định.

Như vậy, căn cứ các quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của Nhà trường, đặc thù ngành nghề đào tạo, thì các tiêu chí tỷ lệ quy đổi đội ngũ nhà giáo; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học đều đảm bảo theo quy định.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của CTĐT và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Giáo viên của Nhà trường đều thực hiện việc giảng dạy theo đúng nội dung, mục tiêu của CTĐT và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT. Điều này được thể hiện qua giáo án và thời gian lên lớp của giáo viên, đồng thời Nhà trường có cơ chế kiểm tra, đánh giá: duyệt giáo án, theo dõi giờ lên lớp, dự giờ, thăm lớp... Như vậy, nội dung, mục tiêu của CTĐT và yêu cầu của CTĐT được Nhà trường và giáo viên triển khai thực hiện đảm bảo.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đầu năm, Nhà trường tiến hành cho giáo viên cơ hữu phải xây dựng và đăng ký kế hoạch riêng về tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Xác định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên là nền móng quan trọng để Trường có thể phát triển vững chắc trong tương lai, khẳng định chất lượng đào tạo và uy tín của Nhà trường, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của giáo viên luôn được Nhà trường chú trọng, tạo điều kiện tốt nhất về mặt thời gian và tài chính để viên chức, người lao động nói chung và giáo viên nói riêng có thể học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, Nhà trường đã ban hành Quy chế chọn, cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo năm công tác; Trong năm, Nhà trường thực hiện việc cử giáo viên đi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy (khoảng hơn 50 lượt giáo viên/năm) và có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Trường theo định kỳ.

Sau khi kết thúc khóa học, các giáo viên có nhiệm vụ báo cáo về nội dung được đào tạo, bồi dưỡng và nộp các văn bằng, chứng chỉ có liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng. Trong quá trình triển khai, thực hiện, Nhà trường sẽ thường xuyên tiến hành kiểm tra chất lượng của đội ngũ giáo viên bằng nhiều hình thức (tổ chức hội thảo, hội nghị, chuyên đề, dự giờ giáo viên giảng dạy...).

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.***

Nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cho đội ngũ nhà giáo qua việc đi thực tập tại các đơn vị, doanh nghiệp, văn phòng Luật sư, công chứng, cán bộ cơ sở là việc làm bắt buộc đối với Nhà giáo được quy định cụ thể trong chế độ làm việc của Nhà giáo tại Trường Trung cấp Luật Đồng Hới. Thông qua hoạt động này, nhằm bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất và rèn luyện kỹ năng trong thực tiễn. Điều này phù hợp với mục tiêu của Trường là đào tạo gắn kết với doanh nghiệp, đơn vị và hiện nay Trường đang thực hiện thí điểm đối với một số môn kết hợp học lý thuyết tại trường và thực hành, thực tập tại doanh nghiệp như: kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng; nghiệp vụ đăng ký và quản lý hộ tịch; kỹ năng tư vấn pháp luật... Thực tế, việc xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại doanh nghiệp, đơn vị quyết định đến chất lượng đào tạo của trường, do đó sản phẩm đào tạo của Trường được xã hội chấp nhận.

Thực hiện chương trình phối hợp giữa Nhà trường với Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, đội ngũ giáo viên của Nhà trường hiện nay thường xuyên được cử đi thực tế tại các đơn vị chức năng thuộc UBND tỉnh Quảng Bình nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức thực tế, từ đó có chương trình và kỹ năng giảng dạy đảm bảo gắn liền với thực tiễn và phải có báo cáo kết quả bằng văn bản nhằm đánh giá chất lượng đi thực tế của giáo viên.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, Trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hằng năm, giáo viên của Nhà trường đều được cử đi học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn. Sau mỗi đợt tập huấn, Nhà trường đều tổ chức các buổi tổng kết và các giáo viên được phân công cử đi tập huấn phổ biến lại những kiến thức đã học được cho toàn bộ giáo viên của Trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của Trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiệu trưởng của Trường đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ trường trung cấp, có quyết định bổ nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, năng động trong công tác lãnh đạo các hoạt động của Trường.

BGH được đại đa số CBGV của Nhà trường tín nhiệm, thông qua các kỳ hội nghị Cán bộ viên chức, các buổi họp xét phân loại đảng viên, bình xét thi đua hàng năm đều đạt hơn 90% số phiếu tín nhiệm của đảng viên và CBGV toàn trường. Có nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm đối với Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

Có Báo cáo tổng kết của Nhà Trường hàng năm thể hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở nhu cầu về công tác cán bộ, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý sau khi được sự đồng ý chủ trương của Lãnh đạo Bộ Tư pháp và thực hiện các bước của quy trình bổ nhiệm theo quy định tại Quyết định số 328/QĐ-BTP ngày 01/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển công chức, viên chức của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1066/QĐ-BTP ngày 11/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành tiêu chuẩn các danh lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý được chú trọng về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác. Hiện tại, hầu hết các cán bộ quản lý đơn vị trong Trường đều có trình độ Thạc sỹ trở lên, các cán bộ quản lý được bổ nhiệm đều đáp ứng tiêu chuẩn đối với các chức danh quản lý. Tất cả cán bộ quản lý khi bổ nhiệm đều được Nhà trường lấy phiếu tín nhiệm toàn Trường. Đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường được bổ nhiệm theo nhiệm kỳ và đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, đúng quy trình hướng dẫn về công tác bổ nhiệm cán bộ của Bộ Tư pháp.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.***

Các cán bộ quản lý của Trường đều đảm bảo tiêu chuẩn chức danh quản lý theo quy định. Trường không có cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các quy định về đào tạo

và những điều đảng viên không được làm.

Cuối mỗi năm học, cán bộ quản lý đều tiến hành tự đánh giá, sau đó Trường tiến hành đánh giá về năng lực và tinh thần trách nhiệm công tác của các tập thể và cá nhân lãnh đạo trong trường. 100% cán bộ quản lý được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó nhiều cán bộ quản lý hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hàng năm, tỷ lệ cán bộ quản lý đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở cấp trường luôn ở mức cao, một số cán bộ quản lý đã được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng sứ mạng, mục tiêu của đơn vị, thực hiện quy hoạch cán bộ quản lý theo định hướng phát triển. Nhà trường có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như có quy định khen thưởng, hỗ trợ các công trình khoa học. Nhà trường tạo điều kiện về thời gian và có biện pháp khuyến khích, hỗ trợ về tài chính cho đội ngũ cán bộ quản lý tham gia các khóa học đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Trường.

Sau khi kết thúc khóa học, các cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng có nhiệm vụ báo cáo về nội dung được đào tạo, bồi dưỡng và nộp các văn bằng, chứng chỉ có liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của Trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.***

Đội ngũ viên chức và người lao động của Trường hiện nay có 39 người, trong đó có 18 giáo viên (đã bao gồm cả cán bộ quản lý có tham gia giảng dạy), 15 chuyên viên và 6 người lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Nhìn chung, đội ngũ nhân sự của Trường có trình độ chuyên môn cao và có đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu công việc (20 thạc sĩ, 19 cử nhân). Nhà trường đảm bảo sự cân đối giữa đội ngũ cán bộ và đội ngũ giáo viên, giữa đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm công tác chuyên môn và đội ngũ giáo viên trẻ.

Bộ Tư pháp và Nhà trường thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho viên chức và người lao động của Trường được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như: học cao học, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp sư phạm, lớp quản lý hành chính nhà nước, bồi dưỡng về lý luận chính trị, các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, ...

## **2.4. Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình**

### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 4**

#### **\* Mở đầu**

CTĐT của Nhà trường được xây dựng trên cơ sở quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, phù hợp với mục tiêu đào tạo nghề bậc trung cấp và gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Nội dung chương trình được xây dựng với sự tham gia của các giáo viên có trình độ chuyên môn và cán bộ quản lý có kinh nghiệm. CTĐT thể hiện mục tiêu rõ ràng, có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách có hệ thống giữa các khối kiến thức, đảm bảo tính logic giữa các môn học; đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng tương ứng với trình độ đào tạo, chú trọng đào tạo kỹ năng nghề cho người học.

Trường có đầy đủ chương trình chi tiết của các ngành nghề đào tạo, kèm theo đề cương chi tiết các môn học, kế hoạch học tập cho các ngành nghề, các hình thức đào tạo. Định kỳ, sau mỗi khóa đào tạo, nhà trường đều xem xét, rà soát, bổ sung CTĐT nhằm nâng cao chất lượng.

Nhà trường có hệ thống giáo trình, tài liệu cho các CTĐT. Việc lựa chọn hay biên soạn mới giáo trình, tài liệu dạy học cũng đều được thực hiện đúng quy trình.

#### **\* Những điểm mạnh**

- Các chương trình, giáo trình được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường, gắn với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và thị trường lao động trong tỉnh và trong khu vực.

- Trong công tác xây dựng, thẩm định CTĐT và giáo trình, Nhà trường có mời các chuyên gia cùng tham gia.

- Chương trình được thiết kế một cách có hệ thống, cấu trúc hợp lý theo các khối kiến thức, kỹ năng đúng quy định.

- Hàng năm, các CTĐT, giáo trình được rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp.

#### **\* Những tồn tại**

- CTĐT chưa linh hoạt, còn ít các môn học tự chọn. Chưa xây dựng được các CTĐT ngắn hạn.

- Việc biên soạn giáo trình nội bộ của Nhà trường còn hạn chế, số lượng môn học có giáo trình do Trường tự biên soạn rất ít, chủ yếu dưới hình thức bài giảng. Do kinh nghiệm biên soạn giáo trình cũng như thời gian, kinh phí đầu tư cho việc biên soạn giáo trình của Nhà trường còn hạn chế.

#### **\* Kế hoạch nâng cao chất lượng**

- Tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, các doanh nghiệp và học sinh sau khi ra trường về tính hợp lý của CTĐT. Từ đó sẽ định ra hướng điều chỉnh cho phù hợp.

- Tiếp tục tổ chức biên soạn giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy của Nhà trường.

- Tham khảo và trao đổi kinh nghiệm về CTĐT và giáo trình của các cơ sở đào tạo trên địa bàn và ngoài địa bàn.

**Điểm đánh giá tiêu chí 4:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>14</b>
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	0
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

***Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

CTĐT trung cấp ngành Pháp luật của Nhà trường đã được phê duyệt, trong đó quy định rõ thời lượng đào tạo cho toàn khoá, thời lượng cho các khối kiến thức, các môn học phù hợp với chương trình khung của Bộ Tư pháp. Công tác tổ chức và quản lý CTĐT được thực hiện trên cơ sở các văn bản pháp quy về quản lý đào tạo của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH.

Từ năm học 2016-2017, Nhà trường tổ chức đào tạo theo khung chương trình mới ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-BTP ngày 15/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Từ tháng 01/2017, theo sự chuyển đổi đào tạo trung cấp chuyên nghiệp sang giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường đã điều chỉnh CTĐT trung cấp pháp luật theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐ-TB&XH quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Nhà trường đã ban hành CTĐT trung cấp ngành Pháp luật với 6 chuyên ngành: Tư pháp cơ sở, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, trợ lý tổ chức hành nghề luật



su, trợ lý tổ chức hành nghề công chứng, trợ lý tổ chức hành nghề thừa phát lại, trợ lý tổ chức hành nghề bán đấu giá tài sản theo hướng tăng cường các môn học nghiệp vụ cung cấp các kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp với từng chuyên ngành, đáp ứng thực hiện các công việc trên thực tiễn sau khi tốt nghiệp.

Ngoài ra đối với đối tượng học sinh là LHS Lào, thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tư pháp, Nhà trường đã phối hợp với các đơn vị có liên quan như Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp và các trường TCL để xây dựng CTĐT trung cấp pháp luật dành cho LHS Lào. Sau khi nhận được ý kiến góp ý của các đơn vị, Nhà trường đã ban hành Quyết định số 739/QĐ-TCLĐH ngày 17/8/2018 thay thế Quyết định số 541/QĐ-TCLĐH ngày 11/5/2017 ban hành CTĐT trung cấp pháp luật dành cho LHS Lào phù hợp với đối tượng đào tạo và tình hình thực tiễn công việc của LHS Lào sau khi ra trường cũng như phù hợp với chương trình liên thông đại học luật.

***Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định***

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng, điều chỉnh, biên soạn đúng theo quy trình, quy định của Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ban hành ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Quy trình xây dựng CTĐT:

+ Bước 1: Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm xây dựng CTĐT.

+ Bước 2: Ban Chủ nhiệm tiến hành xây dựng CTĐT.

+ Bước 3: Hoàn chỉnh dự thảo CTĐT.

+ Bước 4: Tổ chức thẩm định CTĐT.

+ Bước 5. Phê duyệt và ban hành CTĐT.

- Quy trình thẩm định CTĐT

+ Bước 1: Hiệu trưởng Nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT.

+ Bước 2: Tổ chức thẩm định.

+ Bước 3: Báo cáo kết quả thẩm định để Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định ban hành.

Quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT được thực hiện nghiêm túc trong tất cả các khâu, các công đoạn.

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm

***Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

CTĐT trung cấp ngành Pháp luật của Trường đảm bảo bám sát hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp với mục tiêu rõ ràng, phù hợp với trình độ đào tạo bậc trung cấp, trong đó xác định rõ chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp. Cấu trúc chương trình hợp lý, được thiết kế một cách có hệ thống, logic, đảm bảo tính thống nhất, có mối quan hệ nội tại liên quan mật thiết với nhau.

CTĐT quy định rõ khối lượng kiến thức toàn khóa, đối tượng tuyển sinh, quy trình đào tạo, nội dung CTĐT đáp ứng nhu cầu của người học cũng như nhu cầu sử dụng lao động. CTĐT được thiết kế thống nhất với các khối kiến thức các môn học chung/đại cương, các môn học cơ sở và các môn học nghiệp vụ, thực tập giữa khóa, học phần thi tốt nghiệp.

Cách thức đánh giá kết quả học tập của người học thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Các CTĐT của Trường khi xây dựng, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung đều có sự tham gia của cán bộ, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Phòng Đào tạo và công tác học sinh; Khoa Đào tạo cơ bản; Khoa Đào tạo nghiệp vụ; Khoa Giáo dục chính trị - thể chất và văn hoá... Ngoài ra, quá trình xây dựng, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung CTĐT đều có ít nhất 02 cán bộ, chuyên gia ngoài trường tham gia. Các cán bộ, chuyên gia từ các cơ sở có thể tham gia xây dựng, biên soạn chương trình, giáo trình dạy nghề hoặc tham gia nghiệm thu, thẩm định.

Nhà trường đã lấy phiếu khảo sát ở 75 văn phòng luật sư, 94 văn phòng công chứng, 04 văn phòng thừa phát lại và Sở Tư pháp 6 tỉnh Bắc miền Trung: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Trên cơ sở lấy phiếu khảo sát, đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực pháp luật tại địa phương, Nhà trường đã xây dựng CTĐT theo hướng 6 chuyên ngành: Tư pháp cơ sở, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, trợ lý tổ chức hành nghề luật sư, trợ lý tổ chức hành nghề công chứng, trợ lý tổ chức hành nghề thừa phát lại, trợ lý tổ chức hành nghề bán đấu giá tài sản.

Trước khi ban hành CTĐT, Nhà trường luôn gửi Công văn xin ý kiến góp ý về Dự thảo CTĐT từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động để điều chỉnh CTĐT phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh chương trình được tiến hành sau khi kết thúc 01 khóa học, dựa trên cơ sở thực tế phát sinh trong quá trình đào tạo, ý kiến đóng góp từ giáo viên, các cơ quan, doanh nghiệp và người sử dụng lao động.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Tất cả các CTĐT của Trường đều được tổ chức rà soát, điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. Nhà trường tổ chức khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, nhất là các cơ quan, đơn vị tiếp nhận học sinh đến thực tập, đồng thời lấy ý kiến từ học sinh tốt nghiệp các khoá và giáo viên giảng dạy để tiếp thu, điều chỉnh CTĐT cho phù hợp với thực tiễn sử dụng lao động và vị trí công tác của học sinh sau khi tốt nghiệp.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 6: CTĐT được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

CTĐT của Nhà trường tạo gồm 3 khối kiến thức: Các môn học chung, các môn học cơ sở (các môn luật cơ bản) và các môn học nghiệp vụ, đảm bảo có tính liên thông từ trung cấp Luật lên các trình độ đào tạo cao hơn trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định, tạo điều kiện cho người học có thể nâng cao trình độ chuyên môn của mình.

Trong quá trình thiết kế CTĐT, Nhà trường cũng đã chú ý đến tính liên thông giữa các ngành cùng nhóm ngành (liên thông ngang), tức là giữa các chuyên ngành chỉ khác nhau chủ yếu về các học phần chuyên môn (khối kiến thức chuyên ngành), còn các học phần chung và các học phần cơ sở thì cơ bản giống nhau nhằm tạo điều kiện thuận lợi để học sinh có thể tham gia học song song hai chương trình. Mặt khác, CTĐT trung cấp pháp luật cung cấp những kiến thức cơ sở để người học có thể học những kiến thức lý luận ở bậc học cao hơn.

Tính liên thông trong các CTĐT được xây dựng theo nguyên tắc kế thừa và tích hợp để giảm tối đa thời gian học lại kiến thức và kỹ năng mà người học đã tích lũy ở các CTĐT khác, bảo đảm cung cấp đủ kiến thức, kỹ năng mà người học còn thiếu và cập nhật kiến thức, kỹ năng mới của nghề tương ứng với trình độ đào tạo.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với CTĐT đã ban hành***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

CTĐT được chú ý điều chỉnh, bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu người học và nhu cầu thực tế sử dụng lao động. Nhà trường mới thành lập và hoạt động được 07 năm nhưng đã 03 lần điều chỉnh hoàn thiện CTĐT. Việc xây dựng, hoàn thiện bổ sung, tái cấu trúc CTĐT được thực hiện theo quy định của pháp luật, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn.

Khi được phân công biên soạn điều chỉnh CTĐT, các khoa chuyên môn đã tham khảo các CTĐT tương ứng của các cơ sở đào tạo để biên soạn, hoàn chỉnh CTĐT phù hợp với thực tế đào tạo của đơn vị mình.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 8: Chỉnh sửa, bổ sung CTĐT có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các CTĐT tương ứng của nước ngoài.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã chỉnh sửa, bổ sung CTĐT theo hướng đào tạo các chuyên ngành, đào tạo kỹ năng nghề cho người học. CTĐT Nhà trường xây dựng có tham khảo CTĐT nghề Pháp luật của các nước Mỹ, Pháp, Singapo có CTĐT nghề Pháp luật.

Nhà trường đã chú ý đến cập nhật những kiến thức khoa học hiện đại, công nghệ tiên tiến có liên quan vào nội dung CTĐT. Một số môn học trước đây chủ yếu dạy thủ công, hiện nay đã được ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và rèn kỹ năng thực hành cho học sinh, như Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng; Kỹ năng soạn thảo hợp đồng; Kỹ năng hành chính văn phòng. Chương trình chi tiết của môn Tin học cũng được xây dựng theo hướng cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ mới, tiên tiến. Việc hướng dẫn học sinh tra cứu văn bản pháp luật trong quá trình học tập được thực hiện thông qua hệ thống mạng máy tính của Nhà trường....

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm

***Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ CTĐT, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện tại, Nhà trường mới được cấp phép tổ chức đào tạo trình độ trung cấp pháp luật. Việc tổ chức đào tạo liên thông, Nhà trường liên kết với cơ sở đào tạo khác. Vì vậy, việc quyết định cho người học không học các môn học mà người học đã học chương trình trung cấp do cơ sở liên kết đào tạo ban hành quyết định.

*Điểm tự đánh giá:* 0 điểm

***Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng CTĐT.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

100% môn học, mô đun trong CTĐT đều có ít nhất 01 giáo trình chính được Nhà trường quyết định chọn lựa từ giáo trình các trường có uy tín hoặc tổ chức biên soạn (bao gồm bài giảng và tài liệu tham khảo).

Cụ thể:

- Quyết định lựa chọn .... giáo trình; trong đó, có ..... thuộc các môn học chung và ..... giáo trình các môn học thuộc ngành pháp luật.

- Đối với những môn học chưa có giáo trình chung, Nhà trường giao cho các khoa chuyên môn tổ chức biên soạn và thẩm định theo đúng quy trình. Hiện có..... giáo trình, tài liệu tự biên soạn, lưu hành nội bộ.

Về cơ bản, Nhà trường đã đáp ứng kịp thời, đầy đủ về giáo trình, tài liệu cho việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

***Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.***

Tất cả các giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo được thực hiện theo đúng quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 013/2017 của Bộ Lao động - Thương binh

và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Cụ thể:

- Đối với giáo trình do Nhà trường biên soạn được thực hiện đúng quy trình quy định tại Điều 14 Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH.

- Đối với giáo trình do Nhà trường lựa chọn sử dụng được thực hiện đúng quy trình quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH.

Như vậy, 100% giáo trình đào tạo của Nhà trường được biên soạn, lựa chọn sử dụng theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định để làm tài liệu giảng dạy chính thức tại Trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong CTĐT.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Căn cứ vào CTĐT và chương trình chi tiết của từng mô đun, môn học, Nhà trường có hệ thống giáo trình, tài liệu của từng mô đun, môn học đó. Các giáo trình, tài liệu lưu hành nội bộ đều cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học.

Đối với các mô đun, môn học đã có giáo trình, Nhà trường tiến hành lựa chọn và đưa vào sử dụng. Đối với các mô đun, môn học khác, Nhà trường giao các khoa tự biên soạn và lưu hành nội bộ. Việc lựa chọn hay tự biên soạn giáo trình cũng đều được thực hiện đúng quy trình quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Căn cứ vào các văn bản quy định của Nhà nước, Nhà trường có quy định về quy trình tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt giáo trình, tài liệu dạy học; tổ chức Hội đồng khoa học để nghiệm thu các giáo trình, tài liệu dạy học sau khi hoàn tất, trong đó có đánh giá về mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học của giáo trình, tài liệu. Do một số ngành nghề của Nhà trường mới xây dựng và thực hiện đào tạo những khóa đầu tiên, do đó hệ thống giáo trình chưa đồng bộ, nhiều môn học còn sử dụng tài liệu tự biên soạn. Tuy nhiên, phần lớn giáo trình, tài liệu dạy học đã được tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ các chuyên gia về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, một số tài liệu khác chưa thực hiện được.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đối với các giáo trình cần có sự thay đổi, bổ sung, Trường đã lấy ý kiến của các

Trường TCL thuộc Bộ Tư pháp, các Trường Đại học Luật và các Sở Tư pháp, về mức độ phù hợp với nhu cầu thực tiễn, yêu cầu vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp trước khi biên soạn để tái bản.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về CTĐT, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

CTĐT là mục tiêu, là đích đến của quá trình đào tạo; được xác định trên các chuẩn về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm. Từ CTĐT được chi tiết hóa về nội dung là giáo trình, bài giảng và các tài liệu khác. Khi CTĐT thay đổi, nghĩa là các chuẩn người học cần đạt tới có thay đổi. Vì vậy, khi CTĐT thay đổi, Nhà trường đã tiến hành đánh giá phạm vi thay đổi, cập nhật nội dung mới và những môn học, mô đun có liên quan để xem xét lại. Đó là cơ sở để điều chỉnh, hoàn thiện giáo trình đào tạo theo yêu cầu và đúng quy định, đảm bảo tính thống nhất giữa CTĐT với nội dung đào tạo.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

## **2.5. Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**

### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 5**

#### **\* Mở đầu**

Trường Trung cấp Luật Đồng Hới có trụ sở đóng tại Tổ dân phố 6, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình trên tổng diện tích khuôn viên là 142.512 m<sup>2</sup> (14,3 ha), với các công trình xây dựng gồm: Khu Hành chính - Thư viện; Khu Giảng đường - lớp học; Khu Ký túc xá, Nhà ăn - căng tin; Khu Nhà ở giáo viên; khu hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, Khối nhà Hội trường, câu lạc bộ.

Hiện tại, Nhà trường đã đưa vào sử dụng các khối nhà: 01 Khối nhà Hành chính-Hiệu bộ, 02 Khối nhà giảng đường, 02 Khối nhà Ký túc xá, 01 Khối nhà Giảng đường 150 chỗ, Nhà ở cho cán bộ giáo viên và khách đến công tác, Nhà ăn-Căngtin, Khối nhà thi đấu đa năng. Bên cạnh đó, Nhà trường đang triển khai xây dựng Khối nhà Ký túc xá số 3, Khối Nhà Thư viện và Khối nhà Hội Trường - Câu lạc bộ.

Song song với các công trình xây dựng, Trường được đầu tư các gói thiết bị phục vụ công tác giảng dạy đào tạo, làm việc hiện đại, đảm bảo các điều kiện làm việc, giảng dạy, học tập, sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, học sinh của Nhà trường.

Nhà Thư viện hiện đang nằm trong dự án xây dựng giai đoạn 2 của Trường đang được tiến hành xây dựng, dự kiến Quý I năm 2020 sẽ đưa vào sử dụng. Hiện tại, Nhà trường sử dụng 01 phòng học thuộc Khối nhà Giảng đường để làm phòng thư viện tạm. Thư viện có 1.012 đầu sách với 57.989 quyển sách. Số sách và tài liệu trong thư viện cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập, tham khảo, nghiên cứu của học sinh, giáo viên và cán bộ trong Trường.

#### **\* Những điểm mạnh**

- Cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đồng bộ.

- Trường đặt ở khu vực yên tĩnh, giữa rừng thông mát mẻ, tương đối biệt lập với khu dân cư là điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh và công tác quản lý học sinh.

- Có đầy đủ các phòng học đáp ứng được quy mô đào tạo.
- Các công trình, máy móc thiết bị được đưa vào sử dụng có sử quản lý chặt chẽ, được kiểm tra định kỳ, thường xuyên, được sửa chữa ngay khi có hư hỏng.

**\* Những tồn tại**

- Thư viện Trường hiện đang được xây dựng, vì vậy, Trường đang sử dụng tạm 01 phòng học để đặt thư viện. Diện tích sử dụng rất nhỏ, chưa có phòng đọc sách cho học sinh. Hệ thống thư viện điện tử chưa có, việc tra cứu dữ liệu trực tuyến chưa thực hiện được.

- Trường đặt tại tỉnh Quảng Bình, là khu vực có khí hậu tương đối khắc nghiệt, mùa hè nắng nóng, mùa đông mưa bão nhiều, diễn biến phức tạp khiến cho công tác bảo dưỡng các công trình gặp nhiều khó khăn, tốn kém chi phí.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng**

- Hằng năm Trường có kế hoạch để mua sắm trang thiết bị nhằm nâng cao điều kiện, chất lượng giảng dạy, học tập cán bộ giáo viên và học sinh.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình theo hướng khoa học, kịp thời.

- Ban hành các văn bản quy định cụ thể hướng dẫn các các bộ giáo viên, học sinh trong cách thức sử dụng, khai thác thông tin tài liệu và sử dụng cơ sở vật chất của thư viện khi Tòa nhà Thư viện cùng các gói thiết bị thuộc Nhà Thư viện đưa vào sử dụng.

**Điểm đánh giá tiêu chí 5:**

<b>Tiêu chí, Tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>13,5</b>
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	0,5
Tiêu chuẩn 14	1

**Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trường được xây dựng trên khu đất rộng 142.512 m<sup>2</sup> (14,3 ha), vốn là khu rừng lâm nghiệp. Phía Bắc là khu đất để xây dựng Trường Trung cấp Y tế Quảng Bình, phía Tây Nam là đường tránh thành phố Đồng Hới. Phía Đông Nam giáp đất lâm nghiệp (rừng thông) của Công ty TNHH một thành viên lâm công nghiệp Long Đại, phía Đông giáp đường giao thông rộng 12m. Nằm ngay ở trục giao thông bắc nam, là điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, học sinh và khách đến làm việc ở Trường. Ngoài ra, khoảng cách và đường đi đến nhà ga, sân bay, bến xe đều gần và đường đi rất thuận lợi.

Về nguồn cấp điện: nguồn điện cấp cho Trường từ đường dây 22KV treo trên cột BTLT 12m thuộc xuất tuyến 476-110KV Đồng Hới thông qua trạm biến áp của Trường đặt trong khuôn viên Trường, nguồn cấp điện này cũng đang đồng thời cấp điện cho khu công nghiệp và khu vực lân cận. Hệ thống còn sử dụng 01 máy phát điện dự phòng 250KVA

Về nguồn cấp nước: lấy nguồn nước của Nhà máy nước Đồng Hới và Phú Vinh trên tuyến ống D200 chạy song song (phía tây) với trụ đường tránh thành phố Đồng Hới.

Với hệ thống cung cấp điện, nước như vậy, đã đảm bảo ổn định, kịp thời cho công tác đào tạo, làm việc, học tập, sinh hoạt và các hoạt động khác của nhà trường.

Trường nằm ở phía Tây thành phố, cách khu vực Khu Công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới hơn 2km, đảm bảo các điều kiện về khoảng cách với các xí nghiệp công nghiệp thải chất độc hại, đảm bảo các tiêu chuẩn khoảng cách ly vệ sinh theo TCVN 9210:2012 Trường dạy nghề- Tiêu chuẩn thiết kế.

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

**Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.**

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trường Trung cấp Luật Đồng Hới đóng tại khu vực phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Khu đất xây dựng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới đã được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tại quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 về việc quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình-tỷ lệ 1/500.

Số liệu về các công trình xây dựng, diện tích cây xanh nằm trong bảng sau:

TT	Chức năng sử dụng	Tầng cao	Diện tích sàn đã xây dựng	Đang xây dựng M <sup>2</sup>	Ghi chú



			M <sup>2</sup>		
<b>I</b>	<b>KHỐI HÀNH CHÍNH</b>				
1	Khối Hành chính Hiệu bộ	3	1.660		
2	Khối Nhà Giảng đường- Lớp học (số 1)	3	2.600		
3	Khối Nhà Giảng đường- Lớp học (số 2)	3	2.116		
4	Khối Nhà Giảng đường 150 chỗ (số 1)	1	351		
5	Khối Ký túc xá sinh viên (số 1)	4	3.000		
6	Khối Ký túc xá sinh viên (số 2)	4	2.920		
7	Khối Ký túc xá sinh viên (số 3)	4		2.920	Hoàn thiện 80%
8	Nhà ở cho cán bộ giáo viên và khách công tác	2	605		
9	Nhà ăn của học viên, giảng viên	2	2.115		
10	Khối nhà thi đấu đa năng	1	1.100		
11	Khối nhà Hội trường - Câu lạc bộ	2		1.395	
12	Khối Nhà thư viện	3		1.830	Hoàn thiện 80%
<b>II</b>	<b>KHỐI PHỤ TRỢ - DỊCH VỤ</b>				
1	Cổng chính - Nhà bảo vệ	14,4			
2	Cổng sau - Nhà bảo vệ	15	15		
3	Gara ô tô	140		140	
4	Nhà xe giáo viên	73	73		
5	Nhà xe sinh viên	1.000	1.000		
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>				
1	San nền	35.902 m <sup>3</sup>			
2	Tường rào	1.500			
3	Đường nhựa nội bộ	16.295			
4	Sân đường bê tông nội bộ	24.402			
4	Hệ thống cấp điện ngoài nhà	Đồng bộ			

5	Hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà	Đồng bộ			
6	Hệ thống PCCC, chống sét, nổi đất	Đồng bộ			
7	Cây xanh mặt nước	72.446m <sup>2</sup>			

Hồ sơ xây dựng, thiết kế Trường đầy đủ, các số liệu về khu đất, công trình xây dựng thể hiện rõ ràng, chi tiết. Không gian kiến trúc toàn trường được bố trí đảm bảo đầy chuyên công năng hoạt động hợp lý của Trường. Các công trình kiến trúc được bố trí với khoảng lùi, chiều cao, mật độ phù hợp, đảm bảo tính thống nhất trong một quần thể kiến trúc. Các điểm nhấn về công trình được tập trung tại khối chức năng được bố trí hợp lý: Nhà Hành chính-Thư viên, Nhà Giảng đường-Lớp học, Nhà Ký túc xá, Nhà ăn, Nhà Thi đấu đa năng, Nhà Hội trường- Câu lạc bộ. Sau khi hoàn thiện, bên cạnh các công trình khang trang hiện đại được đưa vào sử dụng, các khu vực như hồ cảnh quan, hồ non bộ tiểu cảnh hoàn thành, các khu vực cây xanh được trồng mới kết hợp với các khu vực cây thông được giữ lại tạo nên cho Trường một cảnh quan vừa hiện đại vừa thơ mộng, thân thiện với môi trường, đồng thời, đã hình thành các không gian tĩnh phù hợp với môi trường nghiên cứu và học tập.

Trường được xây dựng trên nền đất cũ là khu đồi thông, trong quá trình xây dựng, Nhà trường luôn chú ý giữ lại tối đa số cây thông sẵn có, cùng với đó là việc trồng mới các cây xanh với tổng diện tích cây trồng mới khoảng 72.500m<sup>2</sup>, nên diện tích cây xanh của Trường chiếm 50%, hoàn toàn đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hiện nay, các công trình xây dựng của Trường Giai đoạn 1 và một phần của Giai đoạn 2 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng cơ bản đáp ứng được quy mô đào tạo. Cụ thể:

- 02 Khối Giảng đường và 01 Khối nhà Giảng đường 150 chỗ có tổng diện tích sàn là 5.067m<sup>2</sup> gồm 19 phòng học lý thuyết, 01 Phòng thực hành Tin học, 01 Phòng Thực hành nghiệp vụ và 15 phòng chức năng dùng làm phòng bảo vệ và chăm sóc nghiệp, phòng chuẩn bị, phòng đợi, phòng kho, phòng kỹ thuật. Diện tích được tính toán cho quy mô đào tạo tại thời điểm tập trung học viên cao nhất là 1.800 học viên, công suất lấp đầy 80% .

- 01 Khối Nhà Thi đấu đa năng đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng từ Quý I năm 2019

- Nhà Ký túc xá sinh viên gồm 03 khối nhà, có tổng diện tích sàn 3 khối là 8.840m<sup>2</sup> có chiều cao 4 tầng. Công trình là nơi ở nội trú cho học sinh. Diện tích được tính toán đảm bảo chỗ ở và sinh hoạt cho khoảng 1.260 người. Hiện nay, 02 khối Ký túc xá đã được sử dụng, khối nhà Ký túc xá số 3 dự kiến sẽ đưa vào sử dụng từ đầu năm 2020.

- Khối nhà Hành chính-Hiệu bộ là một công trình cấp III, cao 03 tầng, tổng diện tích sàn là 1.660m<sup>2</sup>, là nơi làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng ban chức năng và các khoa đào tạo của nhà trường, gồm có: các phòng làm việc, phòng họp giao ban, văn phòng đảng, đoàn thể, phòng khánh tiết, kho tạp vụ và các phòng phụ trợ khác. Thiết kế của khối nhà được tính toán cho quy mô của 65 cán bộ, giáo viên và viên chức trong biên chế.

- Khối nhà Hội trường-Câu lạc bộ là một công trình cấp III, có chiều cao 2 tầng, tổng diện tích sàn là 1.395m<sup>2</sup>, là nơi tổ chức các hoạt động cho toàn khóa học, lễ khai giảng, các ngày lễ lớn, các đợt sinh hoạt của toàn Trường. Diện tích hội trường được tính toán với quy mô 500 chỗ ngồi bao gồm các khu vực chức năng, phụ trợ khác.

Ngoài ra Trường còn có các địa điểm chung để tổ chức các hoạt động tập trung cho học sinh như Nhà ăn của học viên và giảng viên, sân Trường, sân bóng. Đây đều là các nơi có mặt sàn rộng, thông thoáng thuận tiện cho việc tổ chức các sự kiện, ngày lễ cho các em học sinh.

Quý I, năm 2020, Trường sẽ đưa vào sử dụng Khối nhà Ký túc xá số 3, Khối nhà Hội trường- câu lạc bộ, Khối nhà Thư viện. Như vậy, cùng với những công trình đã đưa vào khai thác sử dụng và các công trình chuẩn bị đưa vào sử dụng đã đáp ứng tốt yêu cầu học tập, giảng dạy, làm việc, vui chơi giải trí của cán bộ, giáo viên, học sinh trong toàn Trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Về Giao thông đối ngoại: cổng chính của Trường được đầu nối trực tiếp với tuyến đường Quốc lộ 1 A, đoạn tránh thành phố Đồng Hới; về giao thông đối nội: tổ chức các trục đường ngang và dọc nội bộ khu vực có mặt cắt ngang rộng từ 6m đến 15m theo dạng ô bàn cờ, nhằm tạo mối liên hệ giữa các khu vực trong nội bộ Trường được thuận tiện.

Về nguồn cấp điện: nguồn điện cấp cho Trường từ đường dây 22KV treo trên cột BTLT 12m thuộc xuất tuyến 476-110KV Đồng Hới thông qua trạm biến áp của Trường đặt trong khuôn viên Trường, nguồn cấp điện này cũng đang đồng thời cấp điện cho khu công nghiệp và khu vực lân cận. Hệ thống còn sử dụng 01 máy phát điện dự phòng 250KVA.

Về nguồn cấp nước: lấy nguồn nước của Nhà máy nước Đồng Hới và Phú Vinh trên tuyến ống D200 chạy song song (phía tây) với trụ đường tránh thành phố Đồng Hới.

Hệ thống cấp nước của Trường được thiết kế độc lập giữa cấp nước phục vụ công tác cứu hỏa và cấp nước sinh hoạt.

Hệ thống báo cháy tự động được lắp đặt tại các khu nhà, hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chữa cháy ngoài nhà và các phương tiện chữa cháy tại chỗ được trang bị đầy đủ.

Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng đồng thời với việc mở rộng đường theo quy hoạch, nước mưa được thu gom qua hệ thống các hố ga đặt trên vỉa hè hoặc trên lòng

đường và chuyển về hệ thống đường ống thoát nước D1500 đã được quy hoạch nằm ở trục đường gom chạy song song với trục đường tránh thành phố ĐồngHới, để đưa về hệ thống thoát nước chung của thành phố.

Hệ thống thoát nước thải được xử lý bằng các bể tự hoại sau đó dẫn về các hố tự thấm. Rác thải sinh hoạt được gom về các thùng rác, sau đó được công ty Môi trường đô thị .... tiến hành thu gom theo hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt và đưa về bãi rác của thành phố theo quy định.

Hệ thống thông gió và chiếu sáng tự nhiên kết hợp với việc bố trí hệ thống điều hòa cục bộ, quạt trần hoặc quạt treo 360<sup>0</sup> và hệ thống đèn điện chiếu sáng.

Bảng mô tả hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

<b>TT</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>Thông số</b>
1	Sân đường	
1.1	Đường bê tông nhựa	16.295 m <sup>2</sup>
1.2	Đường nội bộ bê tông 300#, dày 200	2.426 m <sup>2</sup>
1.3	Sân bê tông 200# dày 200	21.976 m <sup>2</sup>
2	Hệ thống cấp điện ngoài nhà	
2.1	Điện trung thế, trạm biến áp	01 hệ thống
2.2	Điện hạ thế, chiếu sáng, sân vườn	01 hệ thống
3	Hệ thống cấp nước ngoài nhà	01 hệ thống
4	Hệ thống thoát nước ngoài nhà	
4.1	Hệ thống thoát nước mưa, nước mặt	01 hệ thống
4.2	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt	01 hệ thống
4.3	Trạm xử lý nước thải (01 trạm)	01 trạm công suất 150m <sup>3</sup> /h
5	Hệ thống PCCC, chống sét, nổi đất	
5.1	Bể nước phòng hỏa, trụ cứu hỏa	165 m <sup>3</sup> (01 bể); 02 trụ cứu hỏa
5.2	Hệ thống chống sét, nổi đất	Thiết kế gắn liền với các khối nhà
5.3	Máy bơm cứu hỏa 20m <sup>3</sup> /h	2 cái

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường được xây dựng, đầu tư đồng bộ, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn xây dựng đối với Trường dạy nghề và đảm bảo điều kiện phát triển lâu dài của Trường.

Trong quá trình hoạt động, Nhà trường luôn chú trọng công tác kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy, công trình kiến trúc, giữ gìn vệ sinh xanh, sạch, đẹp, khắc phục kịp thời các sự cố về điện, nước, đảm bảo cho các hoạt động, sinh hoạt của cán bộ giáo viên, học sinh tại Trường luôn thông suốt.

Nhà trường có cơ chế quản lý, giám sát các công trình hết sức chặt chẽ. Có cơ chế chịu trách nhiệm của tập thể, của cá nhân đối với vấn đề quản lý, vận hành của mỗi khối nhà. Phòng Quản trị được giao quản lý, chịu trách nhiệm chính và toàn bộ các công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong Trường, Phòng Đào tạo và Công tác học sinh chịu trách nhiệm trực tiếp về vấn đề liên quan đến các khối nhà Giảng đường, Ký túc xá.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

- 02 Khối Giảng đường và 01 Khối nhà Giảng đường 150 chỗ có tổng diện tích sàn là 5.067m<sup>2</sup> gồm 19 phòng học lý thuyết, 01 Phòng thực hành Tin học, 01 Phòng Thực hành nghiệp vụ và 15 phòng chức năng dùng làm phòng bảo vệ và chăm sóc nghiệp, phòng chuẩn bị, phòng đợi, phòng kho, phòng kỹ thuật. Diện tích được tính toán cho quy mô đào tạo tại thời điểm tập trung học viên cao nhất là 1.800 học viên, công suất lấp đầy 80%.

Toàn bộ các phòng học đều có trang bị hệ thống âm thanh, hệ thống chiếu sáng, máy chiếu, bảng trượt, bàn ghế học tập, bàn ghế giáo viên, quạt mát, đồng hồ treo tường, rèm che nắng. Phòng Tin học được trang bị máy tính có cấu hình phù hợp và được nối mạng phục vụ việc học tập của học sinh.

Các phòng học và cơ sở vật chất trang bị đều đạt tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo yêu cầu công nghệ thiết bị đào tạo.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Các thiết bị đào tạo của Nhà trường được mua sắm từ kinh phí Bộ Tư pháp cấp hàng năm và các gói thiết bị được cung cấp từ Dự án Xây dựng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới. Hệ thống máy móc thiết bị đào tạo: máy vi tính, máy chiếu, màn chiếu, bảng dạy học, bàn ghế dạy học, bàn ghế dạy môn tin học, bàn ghế làm việc, điều hòa, máy in, máy photo... có xuất xứ rõ ràng, được sử dụng đúng hiệu năng, quy định của nhà sản xuất. Các thiết bị đào tạo được kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng, đảm bảo được yêu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị đào tạo. Trong đó, Phòng Quản trị là đơn vị chính trách nhiệm chung và chủ trì thực hiện mọi công tác liên quan đến bảo trì, sửa chữa thiết bị, còn đơn vị sử dụng trực tiếp chính trách nhiệm trực tiếp đến vấn đề quản lý, sử dụng tài sản. Các đơn vị có trách nhiệm sử dụng tốt và bảo vệ trang thiết bị được giao, có báo cáo kịp thời các sự cố xảy ra

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hiện Trường có 02 Khối Giảng đường và 01 Khối nhà Giảng đường 150 chỗ có tổng diện tích sàn là 5.067m<sup>2</sup> gồm 19 phòng học lý thuyết, 01 Phòng thực hành Tin học, 01 Phòng Thực hành nghiệp vụ và 15 phòng chức năng dùng làm phòng bảo vệ và chăm sóc tốt nghiệp, phòng chuẩn bị, phòng đợi, phòng kho, phòng kỹ thuật

Phòng Thực hành nghiệp vụ Tin học có 45 bộ máy tính, máy chiếu, màn chiếu, bảng, bàn ghế được bố trí khoa học, gọn gàng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng và hướng dẫn của giáo viên trong giờ dạy, thuận tiện cho việc học trong việc học tập và tạo không gian thoáng trong phòng học

Phòng Thực hành nghiệp vụ ngoài hệ thống thiết bị giảng dạy máy chiếu, màn chiếu còn có bàn ghế xử án, quốc huy, bục khai báo, tủ đựng tài liệu và các trang thiết bị khác của một Phòng Xử án được bố trí theo quy định có thể sử dụng để dạy các môn nghiệp vụ, đồng thời vừa có thể dùng làm Phòng Xử án trong các phiên tòa xét xử lưu động của Tòa Án Nhân dân tỉnh Quảng Bình tổ chức tại trường cho học sinh quan sát và học tập.

Các quy định, nội quy phòng học (05.07.01 - Nội quy quản lý và sử dụng giảng đường, 05.07.02 - Nội quy sử dụng Phòng thực hành tin học) đều được thực hiện tốt.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu CTĐT, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hệ thống thiết bị đào tạo của nhà trường được đầu tư mới, hiện đại, đồng bộ trong các gói thiết bị thuộc dự án xây dựng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định.

Các thiết bị đào tạo như máy chiếu, màn chiếu, bảng trượt, hệ thống âm thanh, ánh sáng được lắp cố định tại các phòng học phục vụ tốt yêu cầu giảng dạy học tập của giáo viên và học sinh.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trường có hồ sơ quản lý các thiết bị đào tạo, vị trí cụ thể của các thiết bị, các kho chứa.

Các thiết bị chủ yếu là thiết bị phổ thông (máy tính, máy chiếu, bảng trượt, bàn ghế...) nên việc lắp đặt tương đối đơn giản, có hướng dẫn cụ thể của nhà sản xuất. Một số thiết bị đào tạo có hình thức nhỏ gọn, dễ di chuyển.

Công tác quản lý và cập nhật tình trạng thiết bị diễn ra thường xuyên kịp thời đảm bảo việc vận hành của thiết bị đúng với yêu cầu kỹ thuật cũng như khắc phục kịp thời các sự cố, đảm bảo cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

***Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Đối với các thiết bị đào tạo, Nhà trường tiến hành phân loại ra từng nhóm máy móc có yếu tố kỹ thuật tương ứng như nhóm thiết bị âm thanh, nhóm máy chiếu, nhóm máy tính- máy in, nhóm bàn ghế... để định ra các kỳ bảo dưỡng tương ứng. Việc phân loại nhóm thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo dưỡng bảo trì, tiết kiệm thời gian thực hiện.

Các thiết bị đào tạo ngày càng nhiều, nên trong quá trình theo dõi, quản lý luôn có sự phân loại một cách khoa học. Các thiết bị đào tạo đều có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được theo dõi chặt chẽ ngay từ khi đưa về Trường và đưa vào sử dụng. Các thiết bị được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Trường thường xuyên rà soát, kiểm tra tình trạng hoạt động của máy móc thiết bị và có biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng.

Trường có quy trình hướng dẫn cụ thể công tác mua sắm, đưa vào sử dụng, sửa chữa tài sản. Đối với các thiết bị đào tạo tại giảng đường, Phòng Đào tạo và Công tác học sinh có trách nhiệm trực tiếp trong quản lý và sử dụng, Phòng Quản trị chịu trách nhiệm chung và chủ trì việc lắp đặt, sửa chữa, khắc phục sự cố của trang thiết bị.

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

***Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Các trang thiết bị có hồ sơ lưu trữ, quản lý cụ thể. Các thiết bị đào tạo nói riêng và toàn bộ tài sản nói chung của nhà trường được gán mỗi mã tài sản riêng biệt, nên việc theo dõi hết sức chặt chẽ. Các trang thiết bị đào tạo được sử dụng đúng mục đích, được sửa chữa kịp thời khi có hư hỏng. Định kì, bộ phận quản lý tài sản triển khai kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị.

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

***Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đặc thù của Trường là đào tạo chuyên ngành luật, quá trình giảng dạy, học tập sử dụng các phòng thực hành, các thiết bị đào tạo, không tiêu tốn vật tư trong quá trình

giảng dạy. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy không phát sinh việc tiêu hao vật tư. Các thiết bị như bàn ghế giảng dạy, màn chiếu, máy vi tính, thiết bị âm thanh được tính hao mòn theo các quy định của nhà nước.

Các trang thiết bị giảng dạy, đào tạo được bố trí hợp lý, khoa học đáp ứng được chương trình đào tạo cũng như tạo thuận lợi trong quá trình quản lý.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hiện tại, Nhà trường đang sử dụng một phòng học tạm làm thư viện. Thư viện có hơn 1.012 đầu sách và hơn 57.989 quyền sách đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, học tập, tham khảo của học sinh, giá,

Khối nhà Thư viện là một công trình cấp III, chiều cao 3 tầng, tổng diện tích sàn là 1.830m<sup>2</sup> được thiết kế khang trang, hiện đại với đầy đủ các phòng đọc sách, phòng tra cứu đang triển khai xây dựng, dự kiến đến hết Quý I năm 2020 sẽ đưa vào sử dụng. Cùng với đó là gói thiết bị thư viện hiện đại sẽ được sử dụng nâng cao hiệu quả khai thác thư viện của học sinh, sinh viên viên, cán bộ, nhân viên trong toàn Trường.

*Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm.*

***Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Thư viện có hệ thống sổ sách quản lý theo dõi, có cách thức tổ chức khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu nhanh chóng.

Trong tương lai, khi khối nhà Thư viện được hoàn thành đưa vào sử dụng, việc theo dõi sổ sách thủ công sẽ được thay thế bằng phần mềm điện tử.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.***

*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hiện tại, Trường đang sử dụng 01 phòng học trong khối nhà giảng đường làm Thư viện, Trường chưa xây dựng thư viện điện tử.

Phòng Thư viện hiện nay tương đối nhỏ, chỉ vừa để sách và vài bộ máy tính phục vụ việc tra cứu.

Khi Khối nhà Thư viện hoàn thành, hệ thống thư viện điện tử được vận hành, Thư viện Trường sẽ đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập của CB, GV và học sinh.

*Điểm tự đánh giá: 0 điểm.*



## **2.6. Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế**

### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 6**

#### **\* Mở đầu**

Trường Trung cấp Luật Đồng Hới là cơ sở đào tạo về Luật, trong đó có đào tạo cho học sinh Lào. Trường cũng đa dạng hoá các hình thức đào tạo khác, như: liên kết đào tạo liên thông lên Đại học vừa làm – vừa học; đào tạo ngắn hạn cấp các chứng chỉ Luật sư, công chứng, chuyên viên, chuyên viên chính; quản lý cấp phòng; các lớp bồi dưỡng tư pháp, hộ tịch... Vì thế, Trường luôn coi công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Với những nỗ lực của Ban Giám hiệu, đội ngũ cán bộ quản lý và nhất là đội ngũ giáo viên các khoa nên các đề tài nghiên cứu khoa học ngày càng thiết thực, chất lượng đã mang lại hiệu quả định hướng giải quyết những vấn đề thực tế hiện nay. Ngoài ra, Nhà trường còn đẩy mạnh và mở rộng quan hệ với các cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng trong nước và ngoài nước, như: Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Huế; Đại học Nội vụ; Đại học Vinh; Học viện Tư pháp; Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên; Trường Trung cấp Luật Vị Thanh; Trường Trung cấp Luật Tây Bắc và Học viện Tư pháp Quốc gia Lào... với các hình thức đa dạng và phong phú: trao đổi học thuật, liên kết đào tạo, trao đổi ngắn hạn nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo.

#### **\* Những điểm mạnh**

- Nhà trường có nhiều chính sách khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quá trình dạy và học phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ theo nhu cầu của các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các văn phòng trong và ngoài nước.

- Trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo quy định, được đào tạo tại các cơ sở đào tạo có uy tín trên địa bàn cả nước như: Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Huế; Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Vinh.

- Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ được nhà trường thực hiện hàng năm và đã nâng cao được hiệu quả, chất lượng đào tạo.

- Công tác liên kết, hợp tác đào tạo với các trường trong nước và nước ngoài luôn được Nhà trường quan tâm, đặc biệt là việc đào tạo luật cho học sinh Lào. Vừa nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, vừa nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giáo viên của trường.

- Trường có điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, chất lượng tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút học sinh, phụ huynh; liên kết đào tạo; từ đó đảm bảo việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật.

#### **\* Những tồn tại**

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của trường phần lớn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Việc thực hiện nghiên cứu khoa học như: viết các đề tài khoa học; viết bài đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, ấn phẩm; viết giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo của cán bộ, giáo viên còn hạn chế, chỉ mới tập trung ở một số cán bộ, giáo viên nhất định.

- Mức độ đầu tư cho các công trình, bài viết, đề tài còn khiêm tốn; phần lớn mới chỉ dừng lại ở mức độ phục vụ cho nhu cầu giảng dạy và học tập tại trường.

- Các hoạt động hợp tác quốc tế của trường đã được quan tâm, nhưng việc triển khai thực hiện một số hoạt động hiệu quả chưa cao, mới chỉ tập trung trong việc đào tạo luật cho học sinh Lào.

#### **\* Kế hoạch nâng cao chất lượng**

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, viết các đề tài cấp trường, cấp tỉnh; viết các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, viết các bài chuyên môn đăng trên trang web của trường; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với công tác giảng dạy nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ giáo viên.

- Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, hội nghị, hội thảo khoa học và các sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, thăm lớp.

- Đẩy mạnh việc liên kết đào tạo trong và ngoài nước nhằm trao đổi học thuật, học tập kinh nghiệm; từ đó nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ giáo viên của trường.

- Xây dựng kế hoạch mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nhất là với nước Lào nhằm thu hút học sinh; giải quyết việc làm; nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, giáo viên của trường.

- Kết hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ; Toà án Tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình, Sở Tư pháp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các văn phòng Luật, văn phòng công chứng, văn phòng Thừa phát lại và các cơ quan ban ngành khác để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có nhiều cơ hội tham gia các đề tài khoa học cấp độ cao hơn, có điều kiện để nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết thực tiễn.

#### **Điểm đánh giá tiêu chí 6:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 6</b>	<b>5</b>
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1

***Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Bên cạnh công tác giảng dạy thì hoạt động nghiên cứu khoa học luôn được Nhà trường chú trọng. Các kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ hàng năm của cán bộ, giáo viên đều có liên quan đến hoạt động đào tạo của trường nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Nhằm khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo, Nhà trường đã ban hành các Quy chế, quy định trong đó quy định rõ các chính sách khuyến khích như: được cấp kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; được khen thưởng nếu đề tài nghiệm thu chất lượng; được xét chiến sĩ thi đua cấp cơ sở khi có đề tài khoa học hoặc sáng kiến kinh nghiệm...

Theo đó hàng năm Trường đều thực hiện đầy đủ các chính sách cho giáo viên khi đáp ứng các yêu cầu quy định.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Từ năm 2016-2019, Trường đã có nhiều đề tài được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Trong đó, có nhiều đề tài đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, được sử dụng để nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả trong quản lý, như: “*Khai thác các tài liệu học trên Internet để phát triển kỹ năng nghe tiếng Anh cho học sinh tại trường Trung cấp Luật Đồng Hới*”; “*So sánh tổ chức Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào*”; “*Quy định của pháp luật hộ tịch về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân dân cấp Xã và những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng*”...

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, Trường có cá nhân viết bài báo và được đăng trên tạp chí chuyên ngành Luật trong nước và quốc tế. Năm học 2017 - 2018, “*Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động khuyến mại ở Việt Nam*”, Tạp chí Dân chủ và pháp luật số 11 tháng 12/2017; “*Ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện Nay: Thực trạng và giải pháp*”, Hội thảo toàn quốc; “*Ngôn Ngữ Việt Nam trong bối cảnh giao lưu hội nhập và phát triển Bình Dương*”, nhà xuất bản dân Trí Hà Nội; “*Phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên*”, Nxb năm 2019; “*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng đào tạo nâng cao tay nghề theo pháp luật Việt Nam*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 6 (327) năm 2019; “*Một số ý kiến về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành*”, tạp chí Công thương số tháng 8 (5/2019); “*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam*”, tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 16 (392) tháng 8/2019.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Từ năm học 2016-2017 đến 2018-2019, Trường đã nghiệm thu và đưa vào áp dụng nhiều đề tài nghiên cứu khoa học. Một số đề tài nghiên cứu khoa học được đưa vào sử dụng như: “*Khai thác các tài liệu học trên Internet để phát triển kỹ năng nghe tiếng Anh cho học sinh tại trường Trung cấp Luật Đồng Hới*”; “*Quy định của pháp luật hộ tịch về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã và những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng*”; “*Thực trạng công tác soạn thảo văn bản hành chính thông dụng ở Ủy ban nhân dân cấp Xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình*”; “*Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông*”

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

**Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.**

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Từ năm 2016 đến 2019, Trường có nhiều hoạt động hợp tác với Lào, liên kết với Học viện Tư pháp Lào đào tạo cho học sinh Lào trình độ trung cấp Luật tại trường Trung cấp Luật Đồng Hới; cử nhiều cán bộ của Trường sang học tập tiếng Lào. Ngoài ra, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới là cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Tư pháp, hàng năm Bộ đều có chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, nhân viên và Trường cũng cử cán bộ tham gia học tập, nâng cao năng lực chuyên môn, nhất là về ngoại ngữ, như: học tập tại Úc.

*Điểm tự đánh giá:* 01 điểm.

## **2.7. Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính**

### **Đánh giá tổng quan tiêu chí 7**

#### **\* Mở đầu**

Nhà trường đang thực hiện cơ chế tự chủ một phần tài chính giai đoạn 2019-2021 theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, Nhà trường đang được cấp một phần kinh phí chi thường xuyên (phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công) để thực hiện các nhiệm vụ tuyển sinh và đào tạo, phần còn lại Nhà trường phải lấy kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp để phục vụ hoạt động. Nhằm quản lý hiệu quả nguồn tài chính, hàng năm Nhà trường luôn rà soát những quy định về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, thanh quyết toán về kinh phí để có những thay đổi, bổ sung phù hợp.

#### **\* Những điểm mạnh**

Trên cơ sở dự toán được lập hàng năm, Nhà trường được Bộ Tư pháp cấp kinh phí để đầu tư, mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất đồng bộ, kinh phí thuê giáo viên thỉnh giảng, biên soạn giáo trình, đào tạo cán bộ ... đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học của Nhà trường.

Nhà trường mở rộng công tác tuyển sinh tại địa bàn các tỉnh ở nước Lào nên nguồn thu học phí của Nhà trường đa dạng và có xu hướng tăng trong những năm gần đây, đặc biệt là nguồn thu từ lưu học sinh Lào.

Bên cạnh nguồn thu học phí từ hoạt động đào tạo trình độ TCL, Nhà trường đã tổ chức liên kết nhiều hoạt động đào tạo khác như văn bằng hai đại học luật, liên thông đại học luật ... và đào tạo các lớp ngắn hạn khác để tăng nguồn thu cho Trường.

**\* Những tồn tại**

Trường TCL Đồng Hới mới thành lập hơn 07 năm nên phần nào còn khó khăn về tài chính, biên chế ít nên nguồn kinh phí tự chủ do Bộ Tư pháp cấp chưa đủ để phục vụ cho hoạt động của Nhà trường, Nhà trường phải tăng cường các hoạt động liên kết đào tạo nhằm bổ sung nguồn chi thường xuyên.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Trong các năm tiếp theo, Nhà trường lập dự toán kinh phí sử dụng hằng năm nhằm cân đối kinh phí sử dụng. Trên cơ sở nguồn thu học phí và nguồn ngân sách cấp, thông qua quy chế chi tiêu nội bộ kiểm soát các nguồn chi một cách tiết kiệm nhằm nâng cao thu nhập cho CB, GV và người lao động của Trường.

Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp nguồn kinh phí cho các bộ phận, ưu tiên kinh phí cho trang thiết bị đào tạo và sửa chữa phục vụ cho học tập và giảng dạy.

Hoàn thiện quy trình lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trên cơ sở dự báo chính xác các nguồn thu, ưu tiên những khoản chi trọng yếu, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Đẩy mạnh công tác tuyển sinh, gia tăng hoạt động liên kết đào tạo để tăng nguồn thu cho Nhà trường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến công tác tài chính, kế toán nội bộ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tài chính kế toán;

Luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác tài chính, kế toán nhằm cập nhật những kiến thức mới về lĩnh vực này.

**Điểm đánh giá tiêu chí 7:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 7</b>	<b>6</b>
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1

***Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở giao quyền tự chủ một phần về tài chính, từ năm 2013 Công đoàn Trường phối hợp với chính quyền đã xây dựng Quy chế Chi tiêu nội bộ nhằm quy định mức thu, mức chi, công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phù hợp với nguồn lực tài chính cũng như quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, hằng năm Nhà trường cũng rà soát lại các định mức, các tiêu chuẩn tài chính để điều chỉnh quy chế phù hợp với điều kiện thực tế.

Quy chế Chi tiêu nội bộ là cơ sở để Nhà trường quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn chi. Quy chế này được công bố rộng rãi sau khi lấy ý kiến toàn thể cán bộ giáo viên và bắt buộc các hoạt động thanh quyết toán của Nhà trường phải tuân thủ các quy định của Quy chế. Quy chế Chi tiêu nội bộ được gửi đến kho bạc nơi giao dịch để kiểm soát chi, gửi đến Cục Kế hoạch - Tài chính để kiểm tra giám sát theo quy định.

Hằng năm, Nhà trường đều công khai các Quyết định giao dự toán và công khai chi tiết mục chi trong Hội nghị CBVC.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo đúng quy định***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất bao gồm nguồn miễn giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, nguồn thu học phí từ học sinh Việt và Lưu học sinh Lào, nguồn thu liên kết đào tạo và các nguồn thu đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn khác theo quy định.

Công tác quản lý tài chính trong Nhà trường được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Trước năm 2018, Nhà trường đã tổ chức hệ thống kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để hạch toán và theo dõi chặt chẽ các nguồn thu. Từ năm 2018, Trường đã thực hiện hệ thống tổ chức kế toán mới theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, Nhà trường luôn phản ánh đầy đủ các khoản thu vào sổ sách kế toán, chấp hành lập báo cáo tài chính và lập hồ sơ quyết toán đầy đủ theo đúng quy định.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 3: Các nguồn lực tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của Trường***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nguồn kinh phí hoạt động của Trường bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên (phần chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công); nguồn ngân sách nhà nước cấp chi không thường xuyên (nguồn mua sắm, sửa chữa tài sản, mời giáo viên thỉnh giảng, xuất bản giáo trình, nghiên cứu khoa học, nguồn thực hiện chính sách

miễn giảm học phí và chính sách nội trú ...); nguồn thu học phí các lớp trung cấp luật; nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.

Nguồn ngân sách cấp trên cơ sở đề án tự chủ một phần tài chính và dự toán hằng năm do Nhà trường lập, được Bộ Tư pháp thẩm định. Ngoài ra, Nhà trường đã tối đa hóa các hoạt động đào tạo và liên kết đào tạo nhằm tăng nguồn thu cho Nhà trường. Vì vậy nguồn thu đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của Nhà trường. Cụ thể nguồn thu qua các năm như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung	Năm					Dự kiến 2019
		2014	2015	2016	2017	2018	
1	Ngân sách cấp	5.933	4.880	8.897	12.091	14.560	13.723
-	<i>Nguồn ngân sách cấp chi thường xuyên</i>	2.835	2.835	3.100	3.100	3.100	3.023
-	<i>Nguồn ngân sách cấp chi không thường xuyên</i>	3.098	2.045	5.797	8.991	11.460	10.700
2	Nguồn thu sự nghiệp	566	1.039	738	1.741	2.686	2.800
3	Nguồn hỗ trợ khác	211	400	250			
	<b>Tổng</b>	<b>6.710</b>	<b>6.319</b>	<b>9.885</b>	<b>13.832</b>	<b>17.246</b>	<b>16.523</b>

Trên cơ sở nguồn lực tài chính của mình, Nhà trường luôn cân đối trong chi tiêu đảm bảo đủ kinh phí cho các hoạt động tuyển sinh, đào tạo và các hoạt động khác của Nhà trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

#### **Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.**

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Công tác quản lý tài chính trong nhà trường được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành. Trên cơ sở dự toán được Bộ Tư pháp giao, Nhà trường đã mở sổ theo dõi, quản lý từng nguồn thu khác nhau, thường xuyên kiểm tra việc giải ngân, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán và rà soát, kiểm tra chặt chẽ, theo đúng quy định. Cuối năm ngân sách, Nhà trường đã tổ chức lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách gửi Cục Kế hoạch Tài chính kiểm tra, thẩm định.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường luôn sử dụng đúng nguồn ngân sách thông qua sự giám sát của Cục Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp theo các khoản chi của mục lục ngân sách. Kết thúc năm tài chính, Phòng Tài chính - Kế toán luôn tổ chức tự kiểm tra công tác tài chính vì vậy hằng năm hiếm khi xảy ra những sai sót trong hạch toán kế toán.

Trường tổ chức lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán gửi Cục Kế hoạch Tài chính, Bộ Tư pháp xem xét thẩm định quyết toán đúng quy định.

Đối với các hạng mục của Dự án Xây dựng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, trên cơ sở phê duyệt kế hoạch đấu thầu và lựa chọn nhà thầu của Bộ Tư pháp, Nhà trường đã ký hợp đồng để thực hiện kiểm toán độc lập theo đúng quy định.

Ngoài ra, Nhà trường đã thực hiện đầy đủ chế độ công khai tài chính đối với tất cả các nguồn tài chính của Nhà trường bằng hình thức công khai trước hội nghị giao ban toàn thể cán bộ giáo viên hàng tháng và công khai tại Phòng Tài chính - Kế toán. Trên cơ sở giao dự toán của Bộ Tư pháp cho Trường Trung cấp Luật Đồng Hới và dự toán nguồn thu sự nghiệp hằng năm, Nhà trường đã công khai đến toàn thể các đơn vị thuộc Trường. Hằng kỳ, tại các Hội nghị toàn thể, Trường công khai các nguồn thu và nguồn chi để toàn cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn trường biết và kiểm soát.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường..***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hằng kỳ, tại các cuộc họp giao ban, Nhà trường luôn có những báo cáo về hiệu quả sử dụng nguồn tài chính, về thực hiện các quy định quy chế và quản lý các nguồn thu nhằm đưa ra những biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính. Từ đó, các đơn vị cùng phối hợp để đưa ra các giải pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tăng nguồn thu cho Nhà trường.

Hiệu quả quản lý tài chính được thể hiện rõ trong báo cáo tài chính và biên bản quyết toán hằng năm đã được Bộ Tư pháp thẩm định.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

## **2.8. Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học**

### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 8:**

#### **\* Mở đầu**

Nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, với mục tiêu lấy người học làm trung tâm, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới luôn quan tâm và tập trung phát triển các dịch vụ liên quan trực tiếp đến người học, cụ thể: xây dựng và phổ biến cụ thể đến người học nội quy, quy chế liên quan tới công tác đào tạo; thực hiện chế độ, chính sách đối với người học; đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ học tập, sinh hoạt; đảm bảo người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự; hỗ trợ, tư vấn và giới thiệu việc làm, tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội;...

Với việc ngày một nâng cao chất lượng dịch vụ người học, Nhà trường đã nhận được nhiều đánh giá, phản hồi tích cực của học sinh, học viên. Trong đó nhiều ý kiến cho



rằng với việc nâng cao dịch vụ người học khiến học sinh, học viên cảm thấy mình được quan tâm, tôn trọng, tạo sự khác biệt của Nhà trường đối với các cơ sở đào tạo khác.

### **\* Những điểm mạnh**

Nhà trường đã triển khai hoạt động phổ biến, cung cấp thông tin cho học sinh, học viên một cách thường xuyên và trọng tâm trong dịch vụ cho người học dưới nhiều hình thức. Người học luôn được cung cấp đầy đủ các thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trường; chế độ chính sách người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học.

Về chế độ chính sách, người học luôn được thông tin kịp thời và đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo quy định, cụ thể: chính sách miễn, giảm học phí; chính sách về nội trú, chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học có thành tích học tập và rèn luyện tốt...

Cơ sở vật chất của Nhà trường được đầu tư đồng bộ, hiện đại với nhiều công trình phục vụ người học bao gồm: 02 khu ký túc xá, 01 khu nhà ăn, 01 khu thể thao ngoài trời, 01 nhà thi đấu đa năng đảm bảo đầy đủ điều kiện cho học sinh, học viên trong việc tham gia học tập và sinh hoạt.

Việc quan tâm phát triển các dịch vụ khác liên quan tới người học cũng được triển khai rất đa dạng như dịch vụ y tế, tư vấn sức khỏe cho học sinh, học viên; xây dựng các chương trình kế hoạch thương xuyên nhằm tạo điều kiện người học được tham gia các hoạt động tập thể, thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ phát triển các kỹ năng mềm.

Ngoài ra, về hình thức xây dựng và nâng cao dịch vụ người học Nhà trường cũng quan tâm tới việc thường xuyên thay đổi phương pháp, đổi mới cách thức thực hiện nhằm đảm bảo dịch vụ người học luôn luôn đáp ứng tối đa nhu cầu và nhận được sự quan tâm và đánh giá cao từ người học.

### **\* Những tồn tại**

Nhà trường chưa có bộ phận chuyên trách làm công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, học viên, do đó công tác tư vấn giới thiệu việc triển khai thiếu đa dạng, hiệu quả...

Sự quan tâm của xã hội, đặc biệt là các nhà tuyển dụng đối với trình độ và ngành nghề đào tạo của Nhà trường còn hạn chế, nên công tác triển khai tổ chức hội chợ việc làm gặp nhiều khó khăn.

### **\* Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Đẩy mạnh thực hiện công tác tư vấn việc làm cho học sinh, triển khai nhiều hoạt động tư vấn dưới nhiều hình thức như: tư vấn trực tiếp; tổ chức hội chợ tư vấn, giới thiệu việc làm; lồng ghép hoạt động tư vấn vào trong buổi sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm và hoạt động đoàn thanh niên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động tư vấn việc làm đối với người học.

Nghiên cứu xây dựng và phát hành sổ tay học sinh nhằm hệ thống hóa các quy chế, quy định liên quan tới người học giúp người học thuận lợi trong việc nắm bắt các thông tin và hiểu rõ hơn về trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.

Tiếp tục tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt là các cơ sở vật chất phục vụ hoạt động sinh hoạt và rèn luyện của người học cụ thể như: tiếp tục đầu tư phát

triển khu vực tự học tại Khu nội trú, tạo thêm sân chơi thể thao, các khu vực sinh hoạt của các câu lạc bộ...

Liên hệ, tìm hiểu thị trường việc làm đối với ngành đào tạo, phối hợp với các đơn vị, tổ chức sử dụng lao động và các đơn vị đào tạo trên địa bàn tổ chức Hội chợ việc làm giúp người học và nhà tuyển dụng có cơ hội gặp gỡ, trao đổi tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp cho người học.

**Điểm đánh giá tiêu chí 8:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 8</b>	<b>8</b>
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	0

***Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đối với Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, việc rà soát, xây dựng và phổ biến các quy định quy chế tới người học là yêu cầu bắt buộc, được triển khai thường xuyên liên tục trong kế hoạch hoạt động hàng năm.

Về hình thức triển khai: Đầu năm học, Nhà trường tổ chức tuần lễ sinh hoạt công dân cho toàn bộ học sinh khóa mới với nhiều nội dung quan trọng, trong đó nội dung quan trọng nhất là việc giới thiệu văn bản, quy định của Nhà Trường. Định kỳ, giáo viên chủ nhiệm cũng thường xuyên quán triệt học sinh về nội quy, quy chế và ý thức chấp hành các quy định, quy chế để tự đảm bảo các quyền lợi và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình. Ngoài ra Nhà trường triển khai việc phổ biến thông qua các hình thức như: tổ chức đối thoại giữa Ban Giám hiệu Nhà trường và học sinh vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học nhằm giải đáp các thắc mắc, kiến nghị phản ánh học sinh về nội quy, quy chế; trao đổi, phổ biến thông qua các buổi chào cờ hàng tháng; tổ chức phổ biến các nội quy, quy chế về nội quy khu nội trú cho các học sinh mới tại khu nội trú từ đầu khóa; công khai các thông tin về nội quy, quy chế đào tạo, học tập, sinh hoạt lên bảng thông báo chung của Nhà trường và trên website của Nhà trường...

Về nội dung: Đối với các quy chế đào tạo, người học được giới thiệu, phổ biến đầy đủ, kịp thời các thông tin về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, các chuyên

ngành đào tạo, học tập quy chế đào tạo, các điều kiện thi hết học phần, học và thi lại học phần, điều kiện ngừng học, thôi học, điều kiện thi tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp... Đối với các quy chế về quản lý học sinh, người học được giới thiệu về các chế độ chính sách được hưởng, các quy chế liên quan tới khen thưởng, kỷ luật học sinh, cấp học bổng, hướng dẫn hoàn thiện các hồ sơ, phổ biến quy định về sinh hoạt nội trú, ngoại trú...

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Ngay từ đầu mỗi khóa học, thông qua tuần sinh hoạt công dân, các buổi sinh hoạt chuyên đề, Nhà trường đã tổ chức phổ biến đến toàn thể học sinh của Trường về các văn bản của Nhà nước, Nhà trường về các chế độ chính sách liên quan đến người học. Học sinh được hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, thủ tục để được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước theo quy định hiện hành.

Hàng năm, Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với học sinh theo đúng quy định của Nhà nước như: miễn, giảm học phí theo quy định của Nghị định 86/2015/NĐ-CP; chính sách nội trú theo quy định của Quyết định 53/2015/QĐ-TTg; xác nhận cho học sinh vay vốn ưu đãi và hưởng các chế độ ưu đãi ở địa phương.

Mỗi học kỳ, Nhà trường đều xét duyệt các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, miễn giảm học phí, chính sách nội trú, xét trợ cấp đột xuất; danh sách học sinh hưởng chế độ chính sách được công khai cho toàn bộ học sinh được biết theo từng học kỳ trên bảng thông báo và trên website Nhà trường.

Đặc biệt, Nhà trường có những chính sách hỗ trợ khác như: Hỗ trợ tài liệu học tập; miễn phí chỗ ở tại Ký túc xá; hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt tại Ký túc xá; hỗ trợ áo đồng phục mùa đông và mùa hè; đầu tư kinh phí vào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho học sinh.

Việc giải quyết chế độ, chính sách luôn được Nhà trường thực hiện một cách công khai, kịp thời, có sự phối kết hợp với các đơn vị có liên quan nhằm đảm bảo quyền lợi cho người học.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện chính sách khen thưởng kịp thời đối với người học, cụ thể:

Vào cuối mỗi học kỳ Nhà trường căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của học sinh để cấp xét học bổng Khuyến khích học tập cho những học sinh có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ loại khá trở lên trong học kỳ đó, bao gồm 03 mức học bổng: Khá, Giỏi, Xuất sắc tương ứng với kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo thứ tự từ cao đến thấp. Nguồn học bổng được bố trí tối thiểu bằng 8% tổng số học phí.

Đối với một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn có ý chí phấn đấu, vươn lên trong học tập Nhà trường sẽ xem xét cấp học bổng học sinh nghèo vượt khó bằng nguồn Quỹ học bổng học sinh nghèo vượt khó của Nhà trường huy động từ các nguồn hỗ trợ từ xã hội.

Hằng năm, Nhà trường triển khai nhiều hoạt động thi đua khác trong học sinh, dịp thời khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua của Trường như: Khen thưởng đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh, Khen thưởng đối với tập thể lớp xuất sắc, Khen thưởng đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào tập thể...

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện nay quy mô đào tạo của Nhà trường hơn 700 học sinh, trong đó có 2/3 số lượng học sinh là người Việt và 1/3 là Lưu học sinh Lào. Đối với học sinh Việt, các em đến từ các tỉnh như Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, ... và phần lớn là học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn thuộc các dân tộc Vân Kiều, Thái, Mường. Đối với học Lưu học sinh Lào cũng đến từ nhiều tỉnh khác nhau của nước Lào với các dân tộc thuộc các nhóm Lào Lùm, Lào Thong, Lào Sùng. Vì vậy, các em học sinh trong qua trình học tập và sinh hoạt đã tạo nên những nét độc đáo riêng có của Nhà trường bởi sự phong phú và đa dạng về văn hóa vùng miền.

Tất cả các học sinh không phân biệt vùng miền, dân tộc, quốc gia đều được Nhà trường tạo điều kiện như nhau trong tất cả các hoạt động, công tác của Nhà trường. Người học được cung cấp đầy đủ các thông tin, quy định nội quy, quy chế của Nhà trường; được tạo điều kiện như nhau trong việc sử dụng các trang thiết bị của Nhà Trường phục vụ sinh hoạt, học tập như máy vi tính, thư viện; được chăm sóc sức khỏe; được tạo cơ hội để tham gia các hoạt động giao lưu thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, các hội thi, phong trào chào mừng các sự kiện, các ngày lễ lớn.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện nay, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới có 03 khối nhà ký túc xá cho học sinh lưu trú với tổng diện tích gần 9.000m<sup>2</sup> (trong đó mỗi khối nhà Ký túc xá là 3.000m<sup>2</sup>). Theo thiết kế, mỗi khối nhà có 64 phòng ở và 06 phòng chức năng (phòng sinh hoạt chung, phòng y tế, phòng trực an ninh, phòng quản lý ký túc xá, phòng giặt là, phòng khách), sức chứa của mỗi khối nhà tối đa là 300 người. Ngoài ra, ký túc xá còn có hệ thống đèn điện chiếu sáng dọc hành lang, hai bên cầu thang và sân ký túc xá, hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng tiêu chuẩn, hệ thống cung cấp nước sạch cho học sinh, hệ thống camera an ninh, hệ thống mạng internet...

Trong mỗi phòng ở được thiết kế hiện đại với đầy đủ tiện nghi, cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn của Việt Nam, mỗi phòng trang bị giường tầng cho từ 04 đến 06 học sinh tùy

theo diện tích mỗi phòng, có công trình phụ khép kín với phòng tắm, phòng vệ sinh và phòng giặt đồ, phoi đồ tách biệt được sử dụng bởi các thiết bị cao cấp, hệ thống đèn điện và nguồn nước trong phòng ở đảm bảo và ổn định. Ngoài các thiết bị đã được trang bị ban đầu, Nhà trường còn cung cấp thêm cho học sinh ở Ký túc xá các trang thiết bị khác như: chăn, màn, gối, chiếu, giá treo quần áo, bàn học, đèn học, quạt cây... Nhằm đáp ứng nhu cầu tốt nhất cho người học. Môi trường sinh hoạt trong ký túc xá lành mạnh, trật tự, an toàn, vệ sinh, đảm bảo điều kiện tốt cho sinh hoạt và học tập của học sinh.

Ngoài ra Nhà trường cũng thường xuyên sửa chữa, tu bổ và nâng cấp các thiết bị sử dụng tại ký túc xá nhằm đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và học tập cho các học sinh nội trú. Ký túc xá có sân bóng chuyền, sân bóng đá, sân cầu lông để các em tập thể thao sau những giờ học tập.

Hiện nay ký túc xá đã đáp ứng được hết nhu cầu của học sinh toàn Trường. Đối với công tác quản lý, trực ban tại ký túc xá, Nhà trường đã thành lập Ban Quản lý Ký túc xá gồm 05 cán bộ, nhân viên thường trực 24/24 để quản lý và giải quyết kịp thời các sự vụ, sự việc tại Ký túc xá. Việc đảm bảo an ninh tại Ký túc xá với sự phối hợp của Ban quản lý và Tổ bảo vệ được triển khai thường xuyên, liên tục cũng là một trong những yếu tố được chú trọng, đảm bảo người học yên tâm học tập, sinh hoạt. Đầu năm học, Nhà Trường thông báo, hướng dẫn về các thủ tục để đăng ký chỗ ở nội trú, đồng thời Ban quản lý Ký túc xá cũng hướng dẫn các học sinh về cách thức sử dụng các thiết bị tại phòng ở cũng như phổ biến các nội quy, quy chế liên quan tới việc sinh hoạt tại Ký túc xá.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Học sinh là đối tượng đang ở trong giai đoạn phát triển về nhiều mặt. Do đó trường Trung cấp Luật Đồng Hới luôn chú ý đến công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người học ngay từ ban đầu, đảm bảo các người học luôn được đảm bảo các điều kiện về mặt thể chất để học tập và rèn luyện.

Công tác y tế học đường luôn được Nhà trường chú trọng triển khai cụ thể:

Về cơ sở vật chất, Nhà trường đã xây chú trọng đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất với diện tích phòng y tế là hơn 50 m<sup>2</sup> bố trí 03 giường bệnh. Phòng y tế cũng được bố trí ngay tại khu vực ký túc xá thuận lợi cho việc thăm, khám, chữa bệnh của học sinh. Bên cạnh đó hằng năm Nhà trường cũng bố trí kinh phí để đầu tư các trang thiết bị, thuốc và các công cụ cần thiết, đảm bảo khám chữa bệnh tốt nhất cho học sinh.

Về con người, Nhà trường đã xây dựng bộ phận chuyên trách riêng về công tác y tế học đường trực thuộc Phòng Đào tạo và Công tác học sinh với 03 cán bộ y tế thường trực 24/24 đảm bảo người học luôn được chăm sóc, tư vấn kịp thời. Cán bộ y tế của nhà trường là những người đảm bảo đầy đủ các điều kiện về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về y tế trường học đáp ứng yêu cầu công việc.

Về cách thức triển khai, trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm bộ phận y tế cũng đã có các chuyên đề hướng dẫn, triển khai về công tác tự đảm bảo an toàn, sức khỏe cho cá nhân người học, hướng dẫn người học đăng ký bảo hiểm y tế, hướng dẫn

người học tự chăm sóc sức khỏe cá nhân, thực hiện các đợt khám sức khỏe định kỳ và quản lý hồ sơ sức khỏe của học sinh, phối hợp với Bệnh viện trên địa bàn khám tổng quát cho học sinh toàn trường ngay từ đầu năm học.

Công tác khám chữa bệnh ban đầu được thực hiện thường xuyên, các học sinh có các biểu hiện đau ốm được các cán bộ y tế trực tiếp kiểm tra, cấp phát thuốc, cấp cứu tại chỗ hoặc chuyển viện điều trị, thanh toán chế độ bảo hiểm đúng quy định.

Ngoài các hoạt động khám chữa bệnh, bộ phận y tế còn thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác vệ sinh phòng ở, vệ sinh ký túc xá và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại căng tin tập thể nhằm phát hiện, xử lý các trường hợp mất vệ sinh làm tốt khâu phòng bệnh tại các khu vực nói trên, giảm thiểu nguy cơ mắc các bệnh do môi trường sinh hoạt. Đối với học sinh, cán bộ y tế cũng thường xuyên nhắc nhở quần áo mặc, giày dép, mũ nón... phù hợp theo mùa và thời tiết, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm tại Nhà trường.

Định kỳ Tổ y tế thực hiện việc sơ kết, tổng kết công tác y tế trường học và báo cáo đầy đủ kết quả hoạt động lên các cấp có trách nhiệm quản lý trường học.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, thông qua tổ chức Đoàn, Hội, Phòng DT&CTHS, Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, nâng cao đời sống tinh thần; đồng thời, giúp người học có cơ hội được rèn luyện, phát huy khả năng của mình.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được Nhà trường tổ chức thường xuyên như: Các hội diễn văn nghệ, các giải thi đấu thể thao bóng chuyền, bóng đá, điền kinh, giao lưu giữa các lớp trong trường, giữa lưu học sinh Lào và học sinh Việt Nam hết sức phong phú và đa dạng. Nhà trường còn tạo điều kiện cho học sinh được sử dụng miễn phí 03 sân bóng đá nhân tạo, 03 sân bóng chuyền, 05 sân cầu lông, và 02 bàn bóng bàn, 02 phòng sinh hoạt chung tại Ký túc xá để sinh hoạt văn hóa văn nghệ và sinh hoạt câu lạc bộ.

Nhà trường tiếp tục đa dạng hóa các hình thức giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người học, nâng cao các kỹ năng thực tế đã được đào tạo thông qua nhiều hoạt động ngoại khóa mà nổi bật đó là việc thường xuyên phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tổ chức xét xử lưu động những vụ án hình sự, như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, buôn bán trái phép chất ma túy.

Để tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, Nhà trường đã ký kết chương trình phối hợp về đảm bảo an ninh trật tự với Phòng PA83, Phòng PC64-Công an tỉnh và Công an phường Bắc Lý. Định kỳ, tổ chức các cuộc họp giao ban về công tác an ninh trật tự với chính quyền địa phương và lực lượng công an các cấp liên quan để kịp thời nắm bắt tình hình, thông báo, trao đổi và giải quyết triệt để các sự việc xảy ra liên quan đến học sinh, lưu học sinh.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

***Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhằm định hướng, giúp người học có thêm nhiều thông tin và khả năng tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp, Nhà trường đã thực hiện công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người học.

Nhà trường đã thực hiện việc tư vấn việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, các đợt đi thực tập, thực tế, thông qua việc cung cấp các thông tin về nghề nghiệp và thị trường lao động của tỉnh Bắc miền Trung thông qua các thông báo tuyển dụng lao động được liên kết trên website của Nhà trường.

Nhà trường cũng đã thực hiện việc khảo sát tình hình việc làm của học sinh sau khi tốt nghiệp thông qua các giáo viên chủ nhiệm, để từ đó định hướng điều chỉnh chương trình đào tạo cũng như tư vấn, trợ giúp giới thiệu việc làm cho học sinh, đặc biệt là những học sinh đạt kết quả cao trong học tập.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng lao động là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của Nhà trường hiện nay. Đây là yếu tố để giúp người học yên tâm trong việc học tập và tìm kiếm việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp.

Hiện nay Nhà trường chủ yếu thực hiện các hoạt động này với hình thức tổ chức khảo sát, lấy ý kiến của các tổ chức lao động về nhu cầu việc làm và nhu cầu các kỹ năng cần được đào tạo đối với người học để có định hướng về tổ chức giảng dạy, đào tạo và tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho người học. Đối với hình thức tổ chức hội chợ việc, do nguồn lực Nhà trường còn hạn chế, ngành nghề đào tạo của Nhà trường do nhiều điều kiện khách quan từ xã hội cũng như các đơn vị sử dụng lao động dẫn đến việc tổ chức các hội chợ việc làm cho học sinh còn gặp phải rất nhiều khó khăn. Để khắc phục Nhà trường đã tìm kiếm đồng thời hướng dẫn, thông báo người học tham gia các hoạt động này trên địa bàn do các cơ quan, ban, ngành tổ chức.

*Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

**2.9. Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng**

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 9**

**\* Mở đầu**

Trong giai đoạn hiện nay, công tác giám sát, khảo sát thực tế và đánh giá chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp rất được quan tâm, chú trọng. Để nâng cao chất lượng đào tạo và nhu cầu của người học, định kỳ Nhà trường thu thập ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo và việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người học của Nhà trường.

Nhà trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định. Thông qua hoạt động tự đánh giá và kiểm định chất lượng, Nhà trường có kế hoạch/phương án cụ thể và các giải pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo cũng như chiến lược phát triển của Nhà trường.

Chất lượng đầu ra được Nhà trường đặc biệt quan tâm, được xem như kết quả then chốt và là điều kiện cốt lõi để Nhà trường nhìn nhận, tự đánh giá làm cơ sở để điều chỉnh, thực thi các giải pháp nâng cao chất lượng. Do đó, hoạt động điều tra bằng các phương pháp như khảo sát qua phiếu điều tra, khảo sát qua điện thoại được thực hiện thường xuyên nghiêm túc.

**\* Những điểm mạnh**

- Việc khảo sát được Nhà trường thực hiện tương đối toàn diện, khách quan.
- Công tác khảo sát, giám sát được sự đồng thuận của cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.

**\* Những tồn tại**

- Công tác khảo sát, lấy ý kiến đánh giá tuy đã được Nhà trường thực hiện nhưng chưa tiến hành được mỗi năm một lần.
- Chưa có bộ phận chuyên trách thực hiện việc đánh giá chất lượng nên việc đánh giá chất lượng chưa đạt hiệu quả cao.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng**

- Tăng cường thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định hàng năm.
- Tiếp tục công tác thu thập ý kiến đánh giá của người học về chương trình đào tạo, hệ thống giáo trình đào tạo và ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người học sau khi tốt nghiệp.

**Điểm đánh giá tiêu chí 9:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 9</b>	<b>5</b>
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1

***Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã và đang triển khai đa dạng các hình thức khảo sát đánh giá, thu thập ý kiến về chất lượng đào tạo, chất lượng chương trình, giáo trình, năng lực làm việc của học sinh sau khi ra trường bằng phương pháp khảo sát qua điện thoại và phiếu khảo sát. Để xây dựng kế hoạch khảo sát, thông qua trao đổi, thu thập thông tin từ cựu học



sinh, Nhà trường thực hiện lập danh sách các cơ quan, đơn vị sử dụng người lao động là cựu học sinh của Nhà trường. Trên cơ sở đó, Trường lập kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị.

Nhà trường đã khảo sát 10 cơ quan, đơn vị có sử dụng lao động là học sinh đã tốt nghiệp của Trường về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đối với việc làm tại cơ quan, đơn vị trên, kết quả có trên 80% cơ quan, đơn vị sử dụng lao động đánh giá người lao động là học sinh đã tốt nghiệp của Nhà trường phần lớn đáp ứng được yêu cầu công việc của đơn vị, điều này được thể hiện trong báo cáo kết quả khảo sát việc làm.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Việc thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức được thực hiện hàng năm, đối với các chính sách đang thực hiện tại trường đều có lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động qua Hội nghị cán bộ, viên chức. Về bổ nhiệm đều thông qua Ban chấp hành Đảng ủy, Cán bộ chủ chốt và toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động.

Các văn bản phục vụ cho công tác đào tạo và quản lý của Nhà trường trước khi ban hành đều có sự tham gia của cán bộ, giáo viên và người lao động; hàng năm có điều chỉnh, bổ sung.

Việc lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên và người lao động trong toàn trường được thực hiện thông qua Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm hoặc góp ý bằng văn bản trực tiếp.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức các buổi đối thoại giữa BGH và học sinh các khóa để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh về việc thực hiện chính sách của Nhà trường đối với người học. Nội dung đối thoại xoay quanh các vấn đề liên quan đến: Chương trình đào tạo; Chất lượng giảng dạy của cán bộ giáo viên; Tài liệu học tập và cơ sở vật chất; Công tác quản lý đào tạo; Hoạt động và dịch vụ hỗ trợ đào tạo.

Bên cạnh đó, Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thường xuyên các đợt khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá của khoảng 30% người học về chất lượng, hiệu quả của hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường. Phương thức điều tra, thu thập ý kiến thông qua phiếu khảo sát phát trực tiếp đến người học.

Qua khảo sát thu thập ý kiến, Nhà trường kịp thời nhìn nhận, tự đánh giá và điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu chính đáng của người học cũng như nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Căn cứ hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, hằng năm Nhà trường thực hiện tự kiểm định chất lượng GDNN để chỉ ra các mặt mạnh, mặt yếu, từ đó xây dựng kế hoạch và các biện pháp khắc phục nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo đã đề ra. Nhà trường tiến hành thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng kèm các Nhóm chuyên trách giúp việc, từ đó chỉ rõ các mục tiêu, nhiệm vụ cần thực hiện, phân công công việc theo các nhóm phụ trách và tiến độ thời gian thực hiện cụ thể. Qua thực hiện kế hoạch, Nhà trường có báo cáo đánh giá cụ thể kết quả thực hiện Kế hoạch để từ đó có biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng nội bộ.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, Trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện các Hội nghị tổng kết năm học và tổng kết công tác chuyên môn nhằm đánh giá những mặt đã đạt được, những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để có sự điều chỉnh, nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Kế hoạch công tác hằng năm của Nhà trường đều phải được Lãnh đạo Bộ Tư pháp phê duyệt nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

*Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

***Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.***

*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Việc làm của học sinh sau tốt nghiệp rất thấp. Ngoại trừ học viên là người đã có việc làm đi học chuẩn hóa sau khi tốt nghiệp tiếp tục làm việc, đối với học sinh là thí sinh tự do đi học sau khi tốt nghiệp chỉ có khoảng 30% học sinh có việc làm. Trong đó, số học sinh làm đúng với vị trí việc làm phù hợp chiếm khoảng 5% và đa số được nhận vào làm việc theo chế độ hợp đồng. Bởi những nguyên nhân sau:

+ Mục tiêu đào tạo chủ yếu là cung cấp nguồn nhân lực làm công tác Tư pháp - Hộ tịch cấp cơ sở nhưng chỉ tiêu biên chế rất ít, hoặc nếu có thì cơ quan tuyển dụng vẫn ưu tiên người có trình độ cử nhân Luật;

+ Bộ Tư pháp đã có chủ trương ưu tiên tuyển học sinh tốt nghiệp TCL của các trường TCL thuộc Bộ cho vị trí trung cấp Thi hành án dân sự nhưng việc thực hiện chủ

trương không triệt để, khi có biên chế vẫn ưu tiên tuyển dụng người có trình độ cử nhân Luật.

*Điểm tự đánh giá: 0 điểm.*

## Phần thứ ba

# TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG

### 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Rà soát, đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo, giáo án, bài giảng.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đặc biệt là trong hoạt động đánh giá dạy và học.

### 2. Hoạt động đào tạo

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển sinh, tích cực liên kết theo hướng đa dạng hóa ngành nghề đào tạo.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp để hướng nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tăng cường đào tạo kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành, xây dựng các chương trình thực hành nghề nghiệp phù hợp để học sinh tiếp cận, làm quen với công việc thực tế sau này.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động đào tạo.

- Tiến hành rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đã được duyệt sau mỗi năm học, do phòng chức năng phối hợp với các khoa thực hiện. Trên cơ sở đó để có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình tổ chức đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo.

### 3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Nhà trường; đầu tư nâng cao chất lượng và đảm bảo các tiêu chí về giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển trường lên Cao đẳng.

- Nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình để các cá nhân tự hoàn thiện mình hơn.

- Thường xuyên tổ chức và cử giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Nhà trường tham gia các buổi Hội nghị, hội thảo có liên quan để nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện tối đa cho các Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Nhà trường đi học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là đối với đội ngũ nhà giáo.

### 4. Chương trình, giáo trình

- Tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, các doanh nghiệp và học sinh sau khi ra trường về tính hợp lý của CTĐT. Từ đó sẽ định ra hướng điều chỉnh cho phù hợp.

- Tiếp tục tổ chức biên soạn giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy của Nhà trường.

- Tham khảo và trao đổi kinh nghiệm về CTĐT và giáo trình của các cơ sở đào tạo trên địa bàn và ngoài địa bàn.

### **5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**

- Hằng năm Trường có kế hoạch để mua sắm trang thiết bị nhằm nâng cao điều kiện, chất lượng giảng dạy, học tập cán bộ giáo viên và học sinh.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình theo hướng khoa học, kịp thời.

- Ban hành các văn bản quy định cụ thể hướng dẫn các cán bộ giáo viên, học sinh trong cách thức sử dụng, khai thác thông tin tài liệu và sử dụng cơ sở vật chất của thư viện khi Tòa nhà Thư viện cùng các gói thiết bị thuộc Nhà Thư viện đưa vào sử dụng.

### **6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế**

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, viết các đề tài cấp trường, cấp tỉnh; viết các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, viết các bài chuyên môn đăng trên trang web của trường; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với công tác giảng dạy nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ giáo viên.

- Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, hội nghị, hội thảo khoa học và các sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, thăm lớp.

- Đẩy mạnh việc liên kết đào tạo trong và ngoài nước nhằm trao đổi học thuật, học tập kinh nghiệm; từ đó nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ giáo viên của trường.

- Xây dựng kế hoạch mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nhất là với nước Lào nhằm thu hút học sinh; giải quyết việc làm; nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, giáo viên của trường.

- Kết hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ; Tòa án Tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình, Sở Tư pháp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các văn phòng Luật, văn phòng công chứng, văn phòng Thừa phát lại và các cơ quan ban ngành khác để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có nhiều cơ hội tham gia các đề tài khoa học cấp độ cao hơn, có điều kiện để nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết thực tiễn.

### **7. Quản lý tài chính**

Trong các năm tiếp theo, Nhà trường lập dự toán kinh phí sử dụng hằng năm nhằm cân đối kinh phí sử dụng. Trên cơ sở nguồn thu học phí và nguồn ngân sách cấp, thông qua quy chế chi tiêu nội bộ kiểm soát các nguồn chi một cách tiết kiệm nhằm nâng cao thu nhập cho CB, GV và người lao động của Trường.

Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp nguồn kinh phí cho các bộ phận, ưu tiên kinh phí cho trang thiết bị đào tạo và sửa chữa phục vụ cho học tập và giảng dạy.

Hoàn thiện quy trình lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trên cơ sở dự báo chính xác các nguồn thu, ưu tiên những khoản chi trọng yếu, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Đẩy mạnh công tác tuyển sinh, gia tăng hoạt động liên kết đào tạo để tăng nguồn thu cho Nhà trường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến công tác tài chính, kế toán nội bộ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tài chính kế toán;

Luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác tài chính, kế toán nhằm cập nhật những kiến thức mới về lĩnh vực này.

## **8. Dịch vụ người học**

Đẩy mạnh thực hiện công tác tư vấn việc làm cho học sinh, triển khai nhiều hoạt động tư vấn dưới nhiều hình thức như: tư vấn trực tiếp; tổ chức hội chợ tư vấn, giới thiệu việc làm; lồng ghép hoạt động tư vấn vào trong buổi sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm và hoạt động đoàn thanh niên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động tư vấn việc làm đối với người học.

Nghiên cứu xây dựng và phát hành sổ tay học sinh nhằm hệ thống hóa các quy chế, quy định liên quan tới người học giúp người học thuận lợi trong việc nắm bắt các thông tin và hiểu rõ hơn về trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.

Tiếp tục tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt là các cơ sở vật chất phục vụ hoạt động sinh hoạt và rèn luyện của người học cụ thể như: tiếp tục đầu tư phát triển khu vực tự học tại Khu nội trú, tạo thêm sân chơi thể thao, các khu vực sinh hoạt của các câu lạc bộ...

Liên hệ, tìm hiểu thị trường việc làm đối với ngành đào tạo, phối hợp với các đơn vị, tổ chức sử dụng lao động và các đơn vị đào tạo trên địa bàn tổ chức Hội chợ việc làm giúp người học và nhà tuyển dụng có cơ hội gặp gỡ, trao đổi tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp cho người học.

## **9. Giám sát, đánh giá chất lượng**

- Tăng cường thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định hàng năm.

- Tiếp tục công tác thu thập ý kiến đánh giá của người học về chương trình đào tạo, hệ thống giáo trình đào tạo và ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người học sau khi tốt nghiệp.

**Phần thứ tư**  
**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**I. KẾT LUẬN**

Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định do Bộ LĐ-TB&XH ban hành trong giai đoạn hiện nay thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với các cơ sở dạy nghề, đáp ứng mục tiêu dạy nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội theo đúng chủ trương, đường lối phát triển dạy nghề của Nhà nước.

Trường TCL Đồng Hới luôn xác định công tác tự đánh giá đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển của Nhà trường; muốn nhà trường phát triển bền vững phải dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá một cách toàn diện hiệu quả của quá trình hoạt động, xem xét các nhân tố ảnh hưởng, tác động đến quá trình đó nhằm phát huy và thúc đẩy các yếu tố ảnh hưởng tích cực và loại trừ các yếu tố bất hợp lý.

Qua quá trình tự đánh giá chất lượng theo quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Trường TCL Đồng Hới đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp như sau:

- Tổng số điểm đánh giá các tiêu chí kiểm định đạt /100.
- Điểm đánh giá từng tiêu chí kiểm định đều đạt trên 80% trở lên.

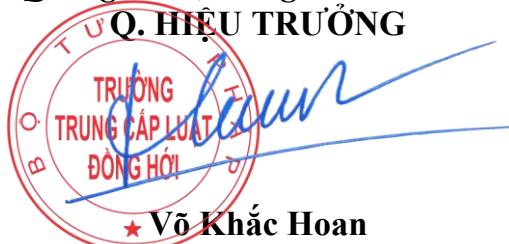
Qua hoạt động đánh giá thường xuyên nhà trường sẽ có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển; thúc đẩy chất lượng dạy nghề của nhà trường; gắn kết mọi hoạt động của Nhà trường thành một khối thống nhất, đồng bộ, chuyên nghiệp.

Quan điểm của Lãnh đạo Nhà trường là luôn sẵn sàng được kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và cam kết sẽ tiếp tục tổ chức thực hiện tốt hoạt động tự đánh giá chất lượng dạy nghề trong những năm tiếp theo.

**II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Cơ quan quản lý Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiến hành tự đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- rà soát, chỉnh sửa nội dung của một số tiêu chuẩn để việc tự đánh giá chất lượng phù hợp với thực tế hiện nay. Đối với các ngành đặc thù như nhóm ngành Pháp luật, Dịch vụ pháp lý nên có quy định riêng về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp để các cơ sở đào tạo đánh giá một cách chính xác và khách quan hơn, từ đó để khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt được và định hướng phát triển trong tương lai.
- Đề nghị sửa đổi điểm đánh giá của một số tiêu chuẩn, đối với một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo, giáo viên chiếm vị trí quan trọng, vì thế điểm chuẩn của những tiêu chuẩn đánh giá nên có điểm chuẩn cao hơn so với các tiêu chuẩn khác, không đồng nhất tất cả các tiêu chuẩn đều là 1 điểm.

**Quảng Bình, tháng 12 năm 2019**

**Q. HIỆU TRƯỞNG**  
  
**★ Võ Khắc Hoan**

## **PHỤ LỤC**

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 của Trường Trung cấp Luật Đồng Hới.
2. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019.
3. Bảng mã minh chứng



**BẢNG MÃ MINH CHỨNG**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)